

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2021

DỰ KIẾN THỜI KHÓA BIỂU

Kỳ 1 năm học 2017-2018 Hệ Chính quy

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
	1070119	Âm nhạc cổ truyền Việt Nam	MUS2010	2	225												1*MUS2010_2014		
01	1070119				45	Nguyễn Thị Phương Mai	7-11, D204							14/08/2017	19/11/2017				2014
02	1070119				45	Nguyễn Thị Phương Mai		1-5, D204						14/08/2017	19/11/2017				2014
03	1070119				45	Nguyễn Thị Phương Mai			1-5, D204					14/08/2017	19/11/2017				2014
04	1070119				45	Nguyễn Thị Phương Mai				7-11, D204				14/08/2017	19/11/2017				2014
05	1070119				45	Nguyễn Thị Phương Mai					7-11, D204			14/08/2017	19/11/2017				2014
	1090041	Âm nhạc cổ truyền Việt Nam	MUS2010	2													MUS2010		
01	1090041				0														2016
	1090057	Âm nhạc mới Việt Nam	MUS2007	2													MUS2007		
01	1090057				0	.								01/06/2017	30/07/2017	Đa năng 15 +16			2015
	1080117	Âm nhạc trong kịch - điện ảnh	CLM2083	2															
01	1080117				0	Ng.Thuý Hường						1-5, NA402		21/08/2017					2017
	1060045	Bố cục chất liệu Khắc gỗ	FAE2008	2	34												4*FAE2008		
01	1060045				17	Lưu Thị Hồng Diễm				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		09/10/2017	17/12/2017	K11 MT			2016
02	1060045				17	Nguyễn Quang Huy				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		09/10/2017	17/12/2017	K11 MT			2016
03	1060045				0	Nguyễn Quang Huy				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		16/10/2017	10/12/2017				2017
	1090059	Bố cục chất liệu lụa 1	FAE2007	2													FAE2007		
01	1090059				0	.								02/06/2017	30/07/2017	Yên bai			2015
02	1090059				0	.								01/09/2017	31/12/2017	Văn dĩnh TC MT			2015
	1060081	Bố cục chất liệu Lụa 2	FAE2025	3	8												5*FAE2025		
01	1060081				8	Nguyễn Thị Hà Hoa				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		14/08/2017	29/10/2017	HH			2014
	1060043	Bố cục chất liệu Sơn dầu 1	FAE2006	2	68												4*FAE2006		
01	1060043				17	Nguyễn Huy Trung				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		11/09/2017	05/11/2017	K10 MT			2015
02	1060043				17	Nguyễn Thị Hà Hoa				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		11/09/2017	05/11/2017	K10 MT			2015
03	1060043				17	Lưu Thị Hồng Diễm				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		11/09/2017	05/11/2017	K10 MT			2015
04	1060043				17	Nguyễn Quang Huy	7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC					21/08/2017	15/10/2017	K2 MN +K46			2015
05	1060043				0	Nguyễn Thị Trang Ngà							1-5, BC	24/08/2017	16/09/2017	lop riêng			2015
	1060046	Bố cục chất liệu Sơn mài 1	FAE2009	2	13												4* FAE2009		
01	1060046				13	Nguyễn Quang Hải				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		14/08/2017	19/11/2017	K8 LT			2016
02	1060046				0	Vũ Thị Kim Vân								24/10/2017	21/12/2017	lop riêng			2014
	1090030	Bố cục chất liệu Sơn mài 1	FAE2009	2													FAE2009		
01	1090030				0	.								17/06/2017	19/06/2017	TC CD MT Nghe an			2016
	1060083	Bố cục chất liệu Sơn mài 2	FAE2026	3	8												5*FAE2026		
01	1060083				8	Nguyễn Thị May	7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC					14/08/2017	29/10/2017	HH			2014
	1060047	Bố cục chất liệu tự chọn	FAE2010	3	119												5*FAE2010		
01	1060047				17	Vũ Thị Kim Vân	7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC					14/08/2017	03/12/2017	K9 SPMT			2014
02	1060047				17	Chu Hoàng Trung	7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC					14/08/2017	03/12/2017	K9 SPMT			2014
03	1060047				17	Nguyễn Quang Hải	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					14/08/2017	03/12/2017	K9 SPMT			2014
04	1060047				17	Tạ Đình Thi	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					14/08/2017	03/12/2017	K9 SPMT			2014

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
05	1060047				17	Vũ Thị Kim Vân				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		14/08/2017	03/12/2017	K9 SPMT			2014
06	1060047				17	Chu Hoàng Trung				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		14/08/2017	03/12/2017	K9 SPMT			2014
07	1060047				17	Tạ Đình Thi				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		14/08/2017	03/12/2017	K9 SPMT			2014
	1110009	Bổ cục cơ bản	BFA2019	2													1* SPMT		
01	1110009				0	Nguyễn Hải Kiên				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		16/10/2017					2017
02	1110009				0	Lê Mai Trinh				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		16/10/2017					2017
	1080045	Các ngành công nghiệp văn hóa	CLM2046	2	50												5_QLVH_M4_TC		
01	1080045				50	Đào Thị Thủy Tiên	1-5, E501							14/08/2017	22/10/2017				2015
	1080031	Các vùng văn hóa ở Việt Nam	CLM2032	2	120												3_QLVH_M4		
01	1080031				43									14/08/2017	22/10/2017				2015
02	1080031				77	Trần Hoàng Tiến				1-5, E403				14/08/2017	22/10/2017	ghépK5 LT			2016
03	1080031				0	Nguyễn Duy Hùng							1-5, lop riêng	13/12/2017	16/12/2017				2014
	1060054	Chất liệu tổng hợp	FAE2015	2	153												1*FAE2015		
01	1060054				17	Nguyễn Tuấn Cường				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		14/08/2017	19/11/2017	K9 SPMT			2014
02	1060054				17	Hoàng Đức Dũng				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		14/08/2017	19/11/2017	K9 SPMT			2014
03	1060054				17	Vũ Thị Kim Vân				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		14/08/2017	19/11/2017	K9 SPMT			2014
04	1060054				17	Nguyễn Thị Hà Hoa				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		14/08/2017	19/11/2017	K9 SPMT			2014
05	1060054				17	Nguyễn Huy Trung	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					14/08/2017	19/11/2017	K9 SPMT			2014
06	1060054				17	Nguyễn Thị Huyền	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					14/08/2017	19/11/2017	K9 SPMT			2014
07	1060054				17	Lưu Thị Hồng Diễm	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					14/08/2017	19/11/2017	K9 SPMT			2014
08	1060054				17	Lê Thị Kim Liên				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		21/08/2017	26/11/2017	K1 MN			2014
09	1060054				17	Nguyễn Thị Huyền				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		21/08/2017	26/11/2017	K1 MN			2014
	1090035	Chất liệu tổng hợp	FAE2015	2	1												FAE2015		
02	1090035				0	.								01/09/2017	31/12/2017	Van dinh TC MT			2015
07	1090035				1	...										MT Quoc oai MT			2017
	1090064	Chỉ huy	*MUS2028	2													*MUS2028		
01	1090064				0	.								11/06/2017	13/06/2017	TC AN Nghe an			2016
02	1090064				0	.								01/06/2017	30/07/2017	Da nang 15 +16			2015
03	1090064				0														2016
	1070029	Chỉ huy	*MUS2028	2													MUS2028		
02	1070029				0	Phạm Hoàng Trung							1-5, Lop riêng			Lop riêng			2013
	1070075	Chỉ huy A	MUS2028*	0	15												MUS2028		
01	1070075				15	Phạm Hoàng Trung				1-5, D405				14/08/2017	05/11/2017	CD			2015
02	1070075				0	Phạm Hoàng Trung				1-5, D405				14/08/2017	05/11/2017				2015
	1170009	Chữ cơ bản	GRD2003	2	200												3_TKDH_M3		
01	1170009				50	Phạm Hùng Cường	7-11, E603							14/08/2017	22/10/2017				2016
02	1170009				50	Phạm Phương Linh		7-11, E603						14/08/2017	22/10/2017				2016
03	1170009				50	Phạm Phương Linh				7-11, E603				14/08/2017	22/10/2017				2016
04	1170009				50	Ng.Hoài Phương Anh					7-11, E603			14/08/2017	22/10/2017				2016
	1110051	Cơ sở tạo hình	BFA2022	2	60												1* SPMT /CD		
01	1110051				60	Trang Tổ Uyên		1-5, E505						14/08/2017	22/10/2017				2016
	1090069	Cơ sở tạo hình	BFA2022	2													BFA2022		
01	1090069				0	.								11/06/2017	13/06/2017	TC MT Nghe an			2016
02	1090069				0	.								01/09/2017	31/12/2017	Van dinh TC MT			2015

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
	1020020	Cơ sở tạo hình (Mặt phẳng và khối)	FAD2003	2	90														
01	1020020				45	Vũ Thanh Nghị			7-11, E403					14/08/2017	05/11/2017				2016
02	1020020				45	Vũ Thanh Nghị						7-11, E506		14/08/2017	05/11/2017				2016
	1170010	Cơ sở tạo khối không gian	GRD2005	2	200												Cơ sở tạo hình 2		
01	1170010				50	Nguyễn Thành Sơn			1-5, E603					14/08/2017	22/10/2017				2016
02	1170010				50	Nguyễn Thành Sơn			7-11, E603					14/08/2017	22/10/2017				2016
03	1170010				50	Nguyễn Hữu Dũng						1-5, E603		14/08/2017	22/10/2017				2016
04	1170010				50	Nguyễn Hữu Dũng						7-11, E603		14/08/2017	22/10/2017				2016
	1020048	Cơ sở thiết kế kỹ thuật trang phục	DGI2017	3															
01	1020048				0						1-5, A			02/10/2017					2017
	1020024	Cơ sở thiết kế trang phục	FAD2015	2	176														
01	1020024				16	Vũ Mai Hiền	1-5, XM							21/08/2017	15/10/2017				2015
02	1020024				16	Nguyễn Bích Nhung	1-5, XM							21/08/2017	15/10/2017				2015
03	1020024				16	Nguyễn Huyền Trang	1-5, XM							21/08/2017	15/10/2017				2015
04	1020024				16				7-11, A203					21/08/2017	15/10/2017				2015
05	1020024				16	Đinh Thị Thu Hà			7-11, A203					21/08/2017	15/10/2017				2015
06	1020024				16	Nguyễn Huyền Trang			7-11, A203					21/08/2017	15/10/2017				2015
07	1020024				16	Vũ Mai Hiền				1-5, XM				21/08/2017	15/10/2017				2015
08	1020024				16	Lưu Ngọc Lan				1-5, XM				21/08/2017	15/10/2017				2015
09	1020024				16	Nguyễn Huyền Trang					7-11, XM			21/08/2017	15/10/2017				2015
10	1020024				16	Nguyễn Bích Nhung						1-5, A203		21/08/2017	15/10/2017				2015
11	1020024				16	Lưu Ngọc Lan						1-5, A203		21/08/2017	15/10/2017				2015
	1090008	Cơ sở văn hóa Việt Nam	CLM2001	3													CLM2001		
01	1090008				0	...								01/06/2017	30/07/2017	TC MT Danang			2016
02	1090008				0	.								02/06/2017	05/09/2017	Đà Nẵng 16			2016
03	1090008				0	.										TC AN son tay			2016
	1080001	Cơ sở văn hóa Việt Nam	CLM2001	3	605												Dung chung		
01	1080001				55									14/08/2017	05/11/2017				2016
02	1080001				55	Đào Thị Thủy Tiên		1-5, E403						14/08/2017	05/11/2017	Ghép K46 MT			2015
03	1080001				55	Nông Thị Thanh Thuý		7-11, E403						14/08/2017	05/11/2017				2016
04	1080001				55									14/08/2017	05/11/2017				2016
05	1080001				55									14/08/2017	05/11/2017				2016
06	1080001				55									14/08/2017	05/11/2017				2016
07	1080001				55	Nguyễn Thị Thanh Loan				7-11, E405				14/08/2017	05/11/2017				2016
08	1080001				55									14/08/2017	05/11/2017				2016
09	1080001				55									14/08/2017	05/11/2017				2016
10	1080001				55									14/08/2017	05/11/2017				2016
11	1080001				55	Nguyễn Duy Hùng						1-5, E403		14/08/2017	05/11/2017				2016
	1140026	Con người và môi trường	PPE2016	2	40												1*		
01	1140026				40									14/08/2017	15/10/2017	ok			2015
	1020017	Công nghệ may 1	FAD2009	2															
01	1020017				0	Ng.Triều Dương				1-5, XM				02/10/2017					2017
	1080052	Đại cương các loại hình NT 1 (Múa+ Âm nhạc)	CLM2008	3	40												5_QLVH_M3		
01	1080052				40	Lý Minh Huệ	7-11, E403							14/08/2017	05/11/2017				2015
	1080011	Đại cương các loại hình NT 2 (Sân khấu + Mỹ thuật)	CLM2009	3	40												5_QLVH_M3		

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
01	1080011				40	Phạm Ngọc Thùy				1-5, E501				14/08/2017	05/11/2017				2015
	1090060	Dân ca	VMU2001	2													VMU2001		
01	1090060				0	.								08/06/2017	10/06/2017	TC AN Nghe an			2016
02	1090060				0	.								02/06/2017	05/09/2017	Đà năng 16			2016
	1090075	Dàn dựng tổng hợp	*MUS2029	3													*MUS2029		
01	1090075				0	.								01/06/2017	30/07/2017	Đa năng 15 +16			2015
02	1090075				0														2016
	1070078	Dàn dựng tổng hợp	*MUS2029	3													MUS2029		
01	1070078				0	Phạm Xuân Danh							1-5, Lop riêng			Lop riêng			2013
	1070077	Dàn dựng tổng hợp A	MUS2029*	0	225												5* 6* MUS2029		
01	1070077				45	Lê Vinh Hưng			7-11, PHN					14/08/2017	12/11/2017				2014
02	1070077				45	Phạm Xuân Danh						1-5, PHN		14/08/2017	12/11/2017	Yêu cầu a Tan			2014
03	1070077				45	Phạm Xuân Danh				7-11, PHN				14/08/2017	12/11/2017	Ghép K8 LT K1 TC DH			2014
04	1070077				45	Phạm Hoàng Trung		1-5, PHN						14/08/2017	12/11/2017				2014
05	1070077				45	Phạm Hoàng Trung					1-5, PHN			14/08/2017	12/11/2017				2014
	1100092	Đệm đàn	IMU2004	2															
01	1100092				0	Đào văn Kiên							1-5, Lop riêng			Lop riêng			2013
	1190009	Đệm thanh nhạc 1.1	PIA2007	1															
01	1190009				0	Đinh Công Hải				10-12, D201				21/08/2017	03/12/2017				2017
02	1190009				0	Lại Thị Phương Thảo					7-10, D207			21/08/2017	03/12/2017				2017
03	1190009				0	Nguyễn Ngọc Anh			4-6, D208					21/08/2017	03/12/2017				2017
04	1190009				0	Lê Nam						10-12, C309		21/08/2017	03/12/2017				2017
05	1190009				0	Hà Cẩm Vân				5-6, D4				21/08/2017	03/12/2017				2017
06	1190009				0	Lê Hải Thuận						10-11, D4		21/08/2017	03/12/2017				2017
07	1190009				0	Nghiêm Thị Hà Ngân				4-6, C309				21/08/2017	03/12/2017				2017
08	1190009				0	Bùi Đăng Khánh					5-6, HVAN			21/08/2017	03/12/2017				2017
09	1190009				0	Đinh Thu Hương					4-6, NHVK			21/08/2017	03/12/2017	Hương			2017
10	1190009				0	Lê Bằng					4-6, HVAN			21/08/2017	03/12/2017	Bằng			2017
11	1190009				0	Nguyễn Thùy Linh					4-6, HVAN			21/08/2017	03/12/2017	Linh			2017
12	1190009				0	Chu Ngân Hà					10-12, HVAN			21/08/2017	03/12/2017	Hà			2017
13	1190009				0	Trần Hà Mi					5-6, D4			21/08/2017	03/12/2017	Mi			2017
14	1190009				0	Lê Trung Nam					4-5, HVAN			21/08/2017	03/12/2017				2017
	1190010	Đệm thanh nhạc 1.2	PIA2007	1															
01	1190010				0	Hà Cẩm Vân	13-14, PIANO									Học lại			2016
02	1190010				0	Lê Hải Thuận				12-12, Piano					26/11/2017	Học lại			2015
	1190011	Đệm thanh nhạc 2.1	PIA2008	1															
01	1190011				0	Lại Thị Phương Thảo	2-5, D207							14/08/2017	26/11/2017	ok			2016
02	1190011				0	Lê Hải Thuận				7-11, D4				14/08/2017	26/11/2017	ok			2016
03	1190011				0	Trần Quốc Thùy			2-6, D4					14/08/2017	26/11/2017	ok			2016
04	1190011				0	Lương Đức Giang						2-6, D207		14/08/2017	26/11/2017	ok			2016
	1190013	Đệm thanh nhạc 3.1	PIA2009	1															
01	1190013				0	Lê Hải Thuận	7-11, D4							14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
02	1190013				0	Bùi Đăng Khánh					7-12, HVAN			14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
03	1190013				0	Trần Quốc Thùy			7-11, D4					14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
04	1190013				0									14/08/2017	26/11/2017				2015

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
05	1190013				0									14/08/2017	26/11/2017				2015
06	1190013				0									14/08/2017	26/11/2017				2015
07	1190013				0									14/08/2017	26/11/2017				2015
08	1190013				0									14/08/2017	26/11/2017				2015
	1080079	Điện ảnh học đại cương	CLM2055	2	20														
01	1080079				20	Bùi Thị Phương Thảo	1-5, NA402							14/08/2017	22/10/2017				2015
	1110010	Điêu khắc	BFA2020	2	48												1* 3_SPMT_M4		
01	1110010				16	Phan Văn Hùng				7-11, DK	7-11, DK	7-11, DK		09/10/2017	03/12/2017	SPMT MN K46			2016
02	1110010				16	Nguyễn Minh Thùy				7-11, DK	7-11, DK	7-11, DK		09/10/2017	03/12/2017	SPMT MN K46			2016
03	1110010				16	Nguyễn Minh Thùy				7-11, DK	7-11, DK	7-11, DK		09/10/2017	03/12/2017	SPMT MN K46			2016
	1140029	Dinh dưỡng trẻ em	PPE2020	2	40												2*		
01	1140029				40	Nguyễn Thị Tuyết Nhung					7-11, D1			14/08/2017	15/10/2017				2014
	1020010	Đồ án tổng hợp tiền tốt nghiệp	FAD2030	2	170														
01	1020010				10	Nguyễn Trí Dũng							7-11, DA	14/08/2017	26/11/2017				2014
02	1020010				10	Trần Thủy Bình							7-11, DA	14/08/2017	26/11/2017				2014
03	1020010				10	Phạm Thị Mai Hoa							7-11, DA	14/08/2017	26/11/2017				2014
04	1020010				10	Lê Thị Minh Ngọc							7-11, DA	14/08/2017	26/11/2017				2014
05	1020010				10	Nguyễn Thị Lệ							7-11, DA	14/08/2017	26/11/2017				2014
06	1020010				15	Hoàng Thị Oanh							7-11, DA	14/08/2017	26/11/2017				2014
07	1020010				11	Nguyễn Việt Dũng							7-11, DA	14/08/2017	26/11/2017				2014
08	1020010				12	Lưu Ngọc Lan							7-11, DA	14/08/2017	26/11/2017				2014
09	1020010				10	Vũ Mai Hiền							7-11, DA	14/08/2017	26/11/2017				2014
10	1020010				10	Lê Thị Hồng Quyên							7-11, DA	14/08/2017	26/11/2017				2014
11	1020010				10	Lê Phương Anh							7-11, DA	14/08/2017	26/11/2017				2014
12	1020010				10	Bùi Linh Chi							7-11, DA	14/08/2017	26/11/2017				2014
13	1020010				8	Lê Nguyễn Kiều Trang							7-11, DA	14/08/2017	26/11/2017				2014
14	1020010				8	Ng.Triều Dương							7-11, DA	14/08/2017	26/11/2017				2014
15	1020010				8	Nguyễn Bích Nhung							7-11, DA	14/08/2017	26/11/2017				2014
16	1020010				8	Ng.Thị Bích Liên							7-11, DA	14/08/2017	26/11/2017				2014
17	1020010				5	Ngô Thị Thủy Thu							7-11, DA	14/08/2017	26/11/2017				2014
18	1020010				5	Nguyễn Minh Nguyệt							7-11, DA	14/08/2017	26/11/2017				2014
	1170048	Đồ án tốt nghiệp	GRD2042*	0													9_TKDH_M5		
01	1170048				0	Phạm Hùng Cường							13-17, E	14/08/2017	26/11/2017				2013
02	1170048				0	Phạm Phương Linh							13-17, E	14/08/2017	26/11/2017				2013
03	1170048				0	Lê Đức Cường							13-17, E	14/08/2017	26/11/2017				2013
04	1170048				0	Dương Thị Vân							13-17, E	14/08/2017	26/11/2017				2013
05	1170048				0	Lò Mai Trang							13-17, E	14/08/2017	26/11/2017				2013
06	1170048				0	Nguyễn Đức Lâm							13-17, E	14/08/2017	26/11/2017				2013
07	1170048				0	Nguyễn Văn Hiến							13-17, E	14/08/2017	26/11/2017				2013
08	1170048				0	Lê Huy Thực							13-17, E	14/08/2017	26/11/2017				2013
09	1170048				0	Nguyễn Quang Huy							13-17, E	14/08/2017	26/11/2017				2013
10	1170048				0	Tổng Việt Anh							13-17, E	14/08/2017	26/11/2017				2013
11	1170048				0	Nguyễn Quang Trung							13-17, E	14/08/2017	26/11/2017				2013
12	1170048				0	Nguyễn Duy Hùng							13-17, E	14/08/2017	26/11/2017				2013
13	1170048				0	Vũ Minh Hoàng							13-17, E	14/08/2017	26/11/2017				2013
14	1170048				0	Nguyễn Xuân Tâm							13-17, E	14/08/2017	26/11/2017				2013

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
15	1170048				0	Vũ Xuân Hiền							13-17, E	14/08/2017	26/11/2017				2013
16	1170048				0	Nguyễn Thành Sơn							13-17, E	14/08/2017	26/11/2017				2013
17	1170048				0	Ng.Hoài Phương Anh							13-17, E	14/08/2017	26/11/2017				2013
18	1170048				0	Nguyễn Thị Hải Yến							13-17, E	14/08/2017	26/11/2017				2013
19	1170048				0	Ng.Duy Quốc Tuấn							13-17, E	14/08/2017	26/11/2017				2013
20	1170048				0	Hoàng Xuân Trường							13-17, E	14/08/2017	26/11/2017				2013
21	1170048				0	Đặng Thị Thanh Hoa							13-17, E	14/08/2017	26/11/2017				2013
22	1170048				0	Nguyễn Trần Thê Hiệp							13-17, E	14/08/2017	26/11/2017	the hiệp			2013
23	1170048				0	Nguyễn Minh Thúy							13-17, E	14/08/2017	26/11/2017	minh thuy			2013
24	1170048				0	Đặng Hải Hà							13-17, E	14/08/2017	26/11/2017	hai ha			2013
25	1170048				0	Nguyễn Hoàng Việt							13-17, E	14/08/2017	26/11/2017	hoang viet			2013
26	1170048				0	Chu Kim Định							13-17, E	14/08/2017	26/11/2017	kim dinh			2013
	1170023	Đồ họa ảnh	GRD2018	2	220												5_TKDH_M4		
01	1170023				55	Nguyễn Trần Thê Hiệp		1-5, E602						16/10/2017	10/12/2017				2015
02	1170023				55	Nguyễn Văn Hiến		7-11, E602						16/10/2017	10/12/2017				2015
03	1170023				55	Nguyễn Quang Huy					1-5, E602			16/10/2017	10/12/2017				2015
04	1170023				55	Nguyễn Quang Trung					7-11, E602			16/10/2017	10/12/2017				2015
	1020032	Đồ họa thời trang 1	FAD2031	2	112														
01	1020032				16	Trần Việt Hùng		7-11, E506						21/08/2017	12/11/2017				2016
02	1020032				16	Ng. Thị Minh Ngọc		7-11, E506						21/08/2017	12/11/2017				2016
03	1020032				16	Trần Việt Hùng					7-11, A203			21/08/2017	12/11/2017				2016
04	1020032				16	Nguyễn Hải Hà			1-5, E505					21/08/2017	12/11/2017				2016
05	1020032				16	Hoàng Thắng					7-11, A203			21/08/2017	12/11/2017				2016
06	1020032				16						7-11, A203			21/08/2017	12/11/2017				2016
07	1020032				16	Lê Nguyễn Kiều Trang			1-5, E505					21/08/2017	12/11/2017				2016
	1020033	Đồ họa thời trang 2	FAD2032	3	176														
01	1020033				16	Nguyễn Hoàng Tùng		1-5, A303						21/08/2017	12/11/2017				2015
02	1020033				16			1-5, A303						21/08/2017	12/11/2017				2015
03	1020033				16	Nguyễn Minh Nguyệt		1-5, A303						21/08/2017	12/11/2017				2015
04	1020033				16	Nguyễn Việt Dũng		7-11, A203						21/08/2017	12/11/2017				2015
05	1020033				16	Nguyễn Hoàng Tùng		7-11, A203						21/08/2017	12/11/2017				2015
06	1020033				16	Nguyễn Việt Dũng				1-5, E503				21/08/2017	12/11/2017				2015
07	1020033				16	Nguyễn Hoàng Tùng				1-5, E503				21/08/2017	12/11/2017				2015
08	1020033				16	Hoàng Thắng				1-5, E503				21/08/2017	12/11/2017				2015
09	1020033				16	Nguyễn Hoàng Tùng				7-11, E503				21/08/2017	12/11/2017				2015
10	1020033				16	Hoàng Thắng				7-11, E503				21/08/2017	12/11/2017				2015
11	1020033				16	Trần Việt Hùng				7-11, E503				21/08/2017	12/11/2017				2015
	1020001	Đồ họa thời trang 3	FAD2033	3															
01	1020001				0	Nguyễn Hoàng Tùng								23/10/2017	29/10/2017	lop riêng			2014
	1130004	Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam	POL2004	3	70												4* 4_mon_chung_M1		
01	1130004				70	Mai Thanh Hồng		1-5, E701						14/08/2017	08/10/2017				2015
	1090021	Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam	POL2004	3													POL2004		
01	1090021				0	.								01/06/2017	04/06/2017	TC AN MT Nghe an			2016
02	1090021				0	.								02/06/2017	30/07/2017	Yen bai			2015
03	1090021				0	.								02/06/2017	05/09/2017	Đà Nẵng 16			2016

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
04	1090021				0	.										TC AN son tay			2016
	1080012	Đường lối VHVN của ĐCS Việt Nam	CLM2010	2	120												2_QLVH_M3		
01	1080012				40									14/08/2017	22/10/2017				2015
02	1080012				40	Nguyễn Hữu Thức					7-11, E403			14/08/2017	22/10/2017				2015
03	1080012				40	Nguyễn Thị Thanh Loan							7-11, E403	14/08/2017	22/10/2017	ghép K3 HH			2015
04	1080012				0	Nguyễn Hữu Thức					1-5, E403			21/08/2017					2017
	1110030	Giải phẫu tạo hình	BFA2008	2	165												1* MTCS_K1_TK DH		
01	1110030				55	Chu Thị Hương Thu			7-11, E505					21/08/2017	12/11/2017				2017
02	1110030				55	Chu Thị Hương Thu					1-5, E505			21/08/2017	12/11/2017				2017
03	1110030				55	Chu Thị Hương Thu					7-11, E505			21/08/2017	12/11/2017				2017
	1140007	Giáo dục học	PPE2002	4	210												2* Tam_ly giao duc		
01	1140007				70	Nguyễn Thị Duyên		7-11, E507						14/08/2017	03/12/2017	MT +MN			2016
02	1140007				70	Nguyễn Thị Duyên				1-5, E405				14/08/2017	03/12/2017	AN +MN			2016
03	1140007				70	Nguyễn Thị Tuyết Nhung						7-11, E507		14/08/2017	03/12/2017	AN +MN			2016
04	1140007				0							1-5, E							2016
	1090017	Giáo dục học	PPE2002	4													PPE2002		
01	1090017				0	.								02/06/2017	30/07/2017	Yen bai			2015
	1140025	Giáo dục mầm non	PPE2019	2	40												3*		
01	1140025				40	Nguyễn Thị Tuyết Nhung			1-5, D304					14/08/2017	08/10/2017	ok			2014
	1140002	Giáo dục thể chất 1	PPE2010	0	600												1*1_mon_chun g_M1		
01	1140002				40	Nguyễn Minh Trâm	1-5, SVD							21/08/2017					2017
02	1140002				40	Lê Việt Hùng	7-11, SVD							21/08/2017					2017
03	1140002				40	Bùi Thị Ánh Tuyết		1-5, SVD						21/08/2017					2017
04	1140002				40	Bùi Thị Ánh Tuyết		7-11, SVD						21/08/2017					2017
05	1140002				40	Phạm Minh Tuấn			1-5, SVD					21/08/2017					2017
06	1140002				40	Phạm Minh Tuấn			7-11, SVD					21/08/2017					2017
07	1140002				40	Phạm Thị Huyền Trang				1-5, SVD				21/08/2017					2017
08	1140002				40	Phạm Thị Huyền Trang				7-11, SVD				21/08/2017					2017
09	1140002				40	Nguyễn Minh Trâm					1-5, SVD			21/08/2017					2017
10	1140002				40	Phạm Thị Huyền Trang					7-11, SVD			21/08/2017					2017
11	1140002				40	Nguyễn Minh Trâm						1-5, SVD		21/08/2017					2017
12	1140002				40	Lê Việt Hùng						7-11, SVD		21/08/2017					2017
13	1140002				40	Bùi Thị Ánh Tuyết			1-5, SVD					21/08/2017					2017
14	1140002				40	Lê Việt Hùng					7-11, SVD			21/08/2017					2017
15	1140002				40	Nguyễn Minh Trâm	7-11, SVD							21/08/2017					2017
16	1140002				0	Nguyễn Minh Trâm						7-11, SVD	7-11, SVD	02/10/2017		Lop BS SV			2017
	1070051	Giới thiệu nhạc cụ	MUS2030	2	290												1*MUS2030		
01	1070051				50	Lại Hồng Phong			7-11, D2					14/08/2017	22/10/2017				2014
02	1070051				60	Lại Hồng Phong	1-5, D2							21/08/2017	29/10/2017				2017
03	1070051				60	Lại Hồng Phong	7-11, D304							21/08/2017	29/10/2017				2017
04	1070051				60	Lại Hồng Phong		1-5, D3						21/08/2017	29/10/2017				2017
05	1070051				60	Đoàn Thị Thu Hà					7-11, D3			21/08/2017	29/10/2017				2017
	1090019	Giới thiệu nhạc cụ	MUS2030	2	5												MUS2030		
01	1090019				0	.								02/06/2017	05/09/2017	Đã năng 16			2016

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
03	1090019				1														0
04	1090019				1														0
05	1090019				1														0
06	1090019				1														0
07	1090019				1														0
	1090033	Hát hợp xướng	*MUS2027	3	5												*MUS2027		
01	1090033				0	.								01/06/2017	30/07/2017	Da nang 15 +16			2015
04	1090033				1														0
05	1090033				1														0
06	1090033				1														0
07	1090033				1														0
08	1090033				1														0
	1070014	Hát hợp xướng A	MUS2027*	0	215												3*4* MUS2027		
01	1070014				43	Lê Vinh Hưng	7-11, D3							14/08/2017	26/11/2017				2016
02	1070014				43	Phạm Xuân Danh		7-11, D3						14/08/2017	26/11/2017				2016
03	1070014				43	Phạm Xuân Danh			1-5, D3					14/08/2017	26/11/2017				2016
04	1070014				43	Phạm Hoàng Trung			7-11, D3					14/08/2017	26/11/2017				2016
05	1070014				43	Phạm Xuân Danh				1-5, D3				14/08/2017	26/11/2017				2016
06	1070014				0	Phạm Hoàng Trung					7-11, D305			14/08/2017					2016
	1110040	Hình họa 1	BFA2013	2													1* Dừng chung		
01	1110040				0	Nguyễn Văn Đức				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		21/08/2017	15/10/2017				2017
02	1110040				0	Nguyễn Văn Đức				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		21/08/2017	15/10/2017				2017
03	1110040				0	Nguyễn Mai Thơ	9-10, BC	9-10, BC	9-10, BC					28/08/2017		DH			2017
04	1110040				0	Nguyễn Mai Thơ	9-10, BC	9-10, BC	9-10, BC					28/08/2017		DH			2017
05	1110040				0	Nguyễn Thị Mỹ	9-10, BC	9-10, BC	9-10, BC					28/08/2017		DH			2017
06	1110040				0	Nguyễn Thị Mỹ	7-8, BC	7-8, BC	7-8, BC					21/08/2017		DH			2017
07	1110040				0	Trần Thanh Tùng	7-8, BC	7-8, BC	7-8, BC					21/08/2017		A			2017
08	1110040				0	Trần Thanh Tùng	7-8, BC	7-8, BC	7-8, BC					21/08/2017		A			2017
09	1110040				0	Bùi Thị Nam				7-8, BC	7-8, BC	7-8, BC		21/08/2017		DH			2017
10	1110040				0	Bùi Thị Nam				7-8, BC	7-8, BC	7-8, BC		21/08/2017		DH			2017
11	1110040				0	Phan Văn Hùng				7-8, BC	7-8, BC	7-8, BC		21/08/2017		DH			2017
12	1110040				0	Phan Văn Hùng				7-8, BC	7-8, BC	7-11, BC		21/08/2017		DH			2017
13	1110040				0	Nguyễn Văn Đức	7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC					21/08/2017					2017
14	1110040				0	Nguyễn Văn Đức	7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC					21/08/2017					2017
15	1110040				0	Trương Tuấn Anh				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		21/08/2017					2017
16	1110040				0	Nguyễn Minh Thùy				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		21/08/2017					2017
17	1110040				0	Trương Tuấn Anh				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		21/08/2017		TTBS			2017
18	1110040				0	Nguyễn Đỗ Long	1-5, BSL2	1-5, BC	1-5, BC					02/10/2017		L B.sung			2017
	1110039	Hình họa 2	BFA2014	2													2* Dừng chung		
01	1110039				0	Đinh Tiến Hiếu							1-5, BC	30/08/2017	19/10/2017	lop rieng			2014
	1110011	Hình họa 3	BFA2015	2	352												3* MTCS_ky3_SP MT		
01	1110011				16	Nguyễn Đỗ Long				7-11, B	7-11, B	7-11, B		14/08/2017	08/10/2017	SPMT MN K46			2016
02	1110011				16	Ngô Văn Sơn				7-11, B	7-11, B	7-11, B		14/08/2017	08/10/2017	SPMT MN K46			2016
03	1110011				16	Ngô Văn Sơn				7-11, B	7-11, B	7-11, B		14/08/2017	08/10/2017	SPMT MN K46			2016

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
04	1110011				16	Đinh Tiến Hiếu	1-2, B	1-2, B	1-2, B					14/08/2017		DH			2016
05	1110011				16	Đinh Tiến Hiếu	1-2, B	1-2, B	1-2, B					14/08/2017		DH			2016
06	1110011				16	Nguyễn Đỗ Long	1-2, B	1-2, B	1-2, B					14/08/2017		DH			2016
07	1110011				16	Nguyễn Đỗ Long	1-2, B	1-2, B	1-2, B					14/08/2017		DH			2016
08	1110011				16	Nguyễn Thị Mỹ	3-4, B	3-4, B	3-4, B					21/08/2017		DH			2016
09	1110011				16	Nguyễn Thị Mỹ	3-4, B	3-4, B	3-4, B					21/08/2017		DH			2016
10	1110011				16	Trương Tuấn Anh	3-4, B	3-4, B	3-4, B					21/08/2017		DH			2016
11	1110011				0														2016
12	1110011				16	Ngô Văn Sơn				1-2, B	1-2, B	1-2, B		14/08/2017		DH			2016
13	1110011				16	Ngô Văn Sơn				1-2, B	1-2, B	1-2, B		14/08/2017		DH			2016
14	1110011				16	Phạm Viết Minh Trí				1-2, B	1-2, B	1-2, B		14/08/2017		DH			2016
15	1110011				16	Phạm Viết Minh Trí				3-4, B	3-4, B	3-4, B		21/08/2017		DH			2016
16	1110011				16	Bùi Thị Nam				3-4, B	3-4, B	3-4, B		21/08/2017		DH			2016
17	1110011				16	Bùi Thị Nam				3-4, B	3-4, B	3-4, B		21/08/2017		DH			2016
18	1110011				16	Nguyễn Mai Thơ	1-5, B	1-5, B	1-5, B					14/08/2017	08/10/2017	TKTT			2016
19	1110011				16		1-5, B	1-5, B	1-5, B					14/08/2017	08/10/2017	TKTT			2016
20	1110011				16	Phan Văn Hùng	1-5, B	1-5, B	1-5, B					14/08/2017	08/10/2017	TKTT			2016
21	1110011				16	Phan Văn Hùng	7-11, B	7-11, B	7-11, B					14/08/2017	08/10/2017	TKTT			2016
22	1110011				16	Trần Thanh Tùng				1-5, B	1-5, B	1-5, B		14/08/2017	08/10/2017	TKTT			2016
23	1110011				16	Trần Thanh Tùng				1-5, B	1-5, B	1-5, B		14/08/2017	08/10/2017	TKTT			2016
24	1110011				0														2016
	1090004	Hình họa 3	BFA2015	2	1												BFA2015		
01	1090004				0	...								01/06/2017	30/07/2017	TC MT Danang			2016
04	1090004				1											MT Quoc oai MT			2017
	1090046	Hình họa 4	BFA2016	2	1												BFA2016		
04	1090046				1	...										MT Quoc oai MT			2017
	1060035	Hình họa 5	FAE2001	2	51												5* FAE2001		
01	1060035				17	Nguyễn Huy Trung				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		11/09/2017	05/11/2017	K10 MT			2015
02	1060035				17	Hoàng Đức Dũng				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		11/09/2017	05/11/2017	K10 MT			2015
03	1060035				17	Nguyễn Văn Cường chuyen mtcs				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		11/09/2017	05/11/2017	K10 MT			2015
04	1060035				0	Hoàng Đức Dũng				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		21/08/2017	15/10/2017				2017
	1060037	Hình họa 7	FAE2003	3	140												7* FAE2003		
01	1060037				17	Nguyễn Quang Minh	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					14/08/2017	03/12/2017	K9 SPMT			2014
02	1060037				17	Nguyễn Tú Anh	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					14/08/2017	03/12/2017	K9 SPMT			2014
03	1060037				17	Lê Thị Kim Liên	7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC					14/08/2017	03/12/2017	K9 SPMT			2014
04	1060037				17	Nguyễn Hoàng Tùng	7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC					14/08/2017	03/12/2017	K9 SPMT			2014
05	1060037				17	Nguyễn Tú Anh				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		14/08/2017	03/12/2017	K9 SPMT			2014
06	1060037				17	Nguyễn Hoàng Tùng				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		14/08/2017	03/12/2017	K9 SPMT			2014
07	1060037				17	Nguyễn Văn Cường chuyen mtcs				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		14/08/2017	03/12/2017	K9 SPMT			2014
08	1060037				8	Hoàng Đức Dũng	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					14/08/2017	22/10/2017	HH			2014
09	1060037				13	Nguyễn Thị May				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		14/08/2017	03/12/2017	K8LT			2016
	1090067	Hình họa 7	FAE2003	3													FAE2003		
01	1090067				0	.								14/06/2017	16/06/2017	TC CD MT Nghe an			2016
02	1090067				0	.								02/06/2017	30/07/2017	Yen bai			2015
	1020026	Hình hoạ chuyên ngành 1	FAD2020	2	176														

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
01	1020026				16	Trần Thị Liên	1-5, C	1-5, C	1-5, C					21/08/2017	01/10/2017				2015
02	1020026				16	Hoàng Thắng	1-5, C	1-5, C	1-5, C					21/08/2017	01/10/2017				2015
03	1020026				16	Mai Thị Diệp	1-5, C	1-5, C	1-5, C					21/08/2017	01/10/2017				2015
04	1020026				16	Trần Thị Liên	7-11, C	7-11, C	7-11, C					21/08/2017	01/10/2017				2015
05	1020026				16	Hoàng Thắng	7-11, C	7-11, C	7-11, C					21/08/2017	01/10/2017				2015
06	1020026				16	Mai Thị Diệp	7-11, C	7-11, C	7-11, C					21/08/2017	01/10/2017				2015
07	1020026				16		7-11, C	7-11, C	7-11, C					21/08/2017	01/10/2017				2015
08	1020026				16	Tô Kim Nhung				1-5, C	1-5, C	1-5, C		21/08/2017	01/10/2017				2015
09	1020026				16	Vũ Thanh Nghị				1-5, C	1-5, C	1-5, C		21/08/2017	01/10/2017				2015
10	1020026				16	Lê Thị Lan				1-5, C	1-5, C	1-5, C		21/08/2017	01/10/2017				2015
11	1020026				16	Tô Kim Nhung				7-11, C	7-11, C	7-11, C		21/08/2017	01/10/2017				2015
	1170013	Hình họa chuyên ngành 1	GRD2008	4	240												5_TKDH_M3		
01	1170013				16	Nguyễn Xuân Tám	7-8, A	7-8, A	7-8, A					14/08/2017	22/10/2017				2015
02	1170013				16	Lê Đức Tùng	7-8, A	7-8, A	7-8, A					14/08/2017	22/10/2017				2015
03	1170013				16	Khúc Đỗ Tri	7-8, A	7-8, A	7-8, A					14/08/2017	22/10/2017				2015
04	1170013				16	Vũ Xuân Hiền	7-8, A	7-8, A	7-8, A					14/08/2017	22/10/2017				2015
05	1170013				16	Lê Đức Cường				7-8, A	7-8, A	7-8, A		14/08/2017	22/10/2017				2015
06	1170013				16	Ng.Duy Quốc Tuấn				7-8, A	7-8, A	7-8, A		14/08/2017	22/10/2017				2015
07	1170013				16	Nguyễn Hồng Sơn				7-8, A	7-8, A	7-8, A		14/08/2017	22/10/2017				2015
08	1170013				16	Lê Đức Tùng				7-8, A	7-8, A	7-8, A		14/08/2017	22/10/2017				2015
09	1170013				16	Lê Đức Cường	9-10, A	9-10, A	9-10, A					21/08/2017	29/10/2017				2015
10	1170013				16	Nguyễn Hữu Dũng	9-10, A	9-10, A	9-10, A					21/08/2017	29/10/2017				2015
11	1170013				16	Lê Quang	9-10, A	9-10, A	9-10, A					21/08/2017	29/10/2017				2015
12	1170013				16		9-10, A	9-10, A	9-10, A					21/08/2017	29/10/2017				2015
13	1170013				16	Vũ Xuân Hiền				9-10, A	9-10, A	9-10, A		21/08/2017	29/10/2017				2015
14	1170013				16					9-10, A	9-10, A	9-10, A		21/08/2017	29/10/2017				2015
15	1170013				16	Hoàng Xuân Trường				9-10, A	9-10, A	9-10, A		21/08/2017	29/10/2017				2015
	1200001	Hình họa cơ bản	DGI2001	3															
01	1200001				0	Lê Thị Lan	1-5, A	1-5, A	1-5, A					02/10/2017					2017
	1170019	Hình họa nghiên cứu hình thể tĩnh	GRD2014	3	272												Hình họa nghiên cứu vật thể tĩnh		
01	1170019				16	Nguyễn Xuân Tám	1-2, A	1-2, A	1-2, A					14/08/2017	22/10/2017				2014
02	1170019				16	Lê Đức Tùng	1-2, A	1-2, A	1-2, A					14/08/2017	22/10/2017				2014
03	1170019				16	Khúc Đỗ Tri	1-2, A	1-2, A	1-2, A					14/08/2017	22/10/2017				2014
04	1170019				16	Nguyễn Hữu Dũng	1-2, A	1-2, A	1-2, A					14/08/2017	22/10/2017				2014
05	1170019				16	Lê Đức Cường				1-2, A	1-2, A	1-2, A		14/08/2017	22/10/2017				2014
06	1170019				16	Ng.Duy Quốc Tuấn				1-2, A	1-2, A	1-2, A		14/08/2017	22/10/2017				2014
07	1170019				16	Nguyễn Hồng Sơn				1-2, A	1-2, A	1-2, A		14/08/2017	22/10/2017				2014
08	1170019				16	Lê Đức Tùng				1-2, A	1-2, A	1-2, A		14/08/2017	22/10/2017				2014
09	1170019				16	Lê Đức Cường	3-4, A	3-4, A	3-4, A					21/08/2017	29/10/2017				2014
10	1170019				16	Nguyễn Hữu Dũng	3-4, A	3-4, A	3-4, A					21/08/2017	29/10/2017				2014
11	1170019				16	Lê Quang	3-4, A	3-4, A	3-4, A					21/08/2017	29/10/2017				2014
12	1170019				16	Ng.Duy Quốc Tuấn	3-4, A	3-4, A	3-4, A					21/08/2017	29/10/2017				2014
13	1170019				16	Nguyễn Xuân Tám				3-4, A	3-4, A	3-4, A		21/08/2017	29/10/2017				2014
14	1170019				16					3-4, A	3-4, A	3-4, A		21/08/2017	29/10/2017				2014
15	1170019				16	Lê Đức Tùng				3-4, A	3-4, A	3-4, A		21/08/2017	29/10/2017				2014
16	1170019				16	Khúc Đỗ Tri				3-4, A	3-4, A	3-4, A		21/08/2017	29/10/2017				2014
17	1170019				16	Lê Thị Kim Liên				3-4, A	3-4, A	3-4, A		21/08/2017	29/10/2017				2014

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
	1080093	Hình thể 1 (Kỹ thuật cơ bản)	CLM2059	3															
01	1080093				0	Nguyễn Hoàng Tùng				1-5, NA402				21/08/2017					2017
	1080095	Hình thể 3 (Múa)	CLM2061	3	20												DVK		
01	1080095				20	Ng.Thuý Hường	7-11, NA402							14/08/2017	22/10/2017				2016
	1190017	Hòa tấu 1.1	PIA2011	1															
01	1190017				0	Đình Công Hải		10-12, D201						21/08/2017					2017
02	1190017				0	Lại Thị Phương Thảo	11-12, D207							21/08/2017					2017
03	1190017				0	Lại Thị Phương Thảo			11-12, D207					21/08/2017					2017
04	1190017				0	Nguyễn Ngọc Anh	4-6, D208							21/08/2017					2017
05	1190017				0	Lê Nam				10-12, D207				21/08/2017					2017
06	1190017				0	Hà Cẩm Vân		10-12, D202						21/08/2017					2017
07	1190017				0	Lê Hải Thuận						7-8, D4		21/08/2017					2017
08	1190017				0	Nghiêm Thị Hà Ngân		10-12, C309						21/08/2017					2017
09	1190017				0	Bùi Đăng Khánh					3-4, HVAN			21/08/2017					2017
10	1190017				0	Đình Thu Hương			10-11, NHVK					21/08/2017		Hương			2017
11	1190017				0	Lê Bằng		4-6, HVAN						21/08/2017		Bằng			2017
12	1190017				0	Nguyễn Thùy Linh			10-11, HVAN					21/08/2017		Linh			2017
13	1190017				0	Chu Ngân Hà		10-12, HVAN						21/08/2017		Hà			2017
14	1190017				0	Trần Hà Mi		4-6, D4						21/08/2017		Mi			2017
15	1190017				0	Lê Trung Nam	4-5, HVAN							21/08/2017					2017
	1190018	Hòa tấu 1.2	PIA2011	1															
01	1190018				0	Nghiêm Thị Hà Ngân	6-6, Piano								26/11/2017	Học lại			2015
	1190019	Hòa tấu 2.1	PIA2012	1															
01	1190019				0	Đình Công Hải	2-5, D201							14/08/2017		ok			2016
02	1190019				0	Nguyễn Hiền Đức					2-6, D4			14/08/2017		ok			2016
03	1190019				0	Nghiêm Thị Hà Ngân	2-6, C309							14/08/2017		ok			2016
04	1190019				0	Lương Đức Giang						7-11, D207		14/08/2017		ok			2016
	1190021	Hòa tấu 3.1	PIA2013	1															
01	1190021				0	Phạm Hồng Phương					1-6, D201			14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
02	1190021				0	Nguyễn Ngọc Anh				7-12, D208				14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
03	1190021				0	Nguyễn Hiền Đức					7-11, D4			14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
04	1190021				0										26/11/2017				2015
05	1190021				0										26/11/2017				2015
06	1190021				0										26/11/2017				2015
07	1190021				0										26/11/2017				2015
08	1190021				0										26/11/2017				2015
	1070116	Hòa thanh 1	MUS2022	3	215												3*MUS2022_2014		
01	1070116				43	Nguyễn Khải	1-5, D304							14/08/2017	22/10/2017				2016
02	1070116				43	Nguyễn Khải		1-5, D304						14/08/2017	22/10/2017				2016
03	1070116				43	Nguyễn Khải				1-5, D304				14/08/2017	22/10/2017				2016
04	1070116				43	Nguyễn Khải					1-5, D304			14/08/2017	22/10/2017				2016
05	1070116				43	Phạm Thu Hường			7-11, D304					14/08/2017	22/10/2017				2016
	1070117	Hòa thanh 2	MUS2023	2													4*MUS2023_2014		
01	1070117				0	Nguyễn Khải							1-5, Lop riêng			Lop riêng			2013
	1090032	Hòa thanh 2	MUS2023	2	74												MUS2023		
01	1090032				0	.								02/06/2017	05/09/2017	Đã năg 16			2016

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
03	1090032				50	.								01/12/2016		Quoc ôai			2017
04	1090032				19	.										Hai phong			2017
06	1090032				1														0
07	1090032				1														0
08	1090032				1														0
09	1090032				1														0
10	1090032				1														0
	1190026	Hòa thanh trên đàn 2	PIA2016	2	25														
01	1190026				25	Nguyễn Đức Linh						1-5, D304		14/08/2017	26/11/2017				2015
	1110017	Hoạt động Mỹ thuật ngoài giờ lên lớp	BFA2005	2	60												4* MTCS_K5_SP MT		
01	1110017				60	Nguyễn Minh Tân		7-11, E505						14/08/2017	08/10/2017				2015
	1110065	Hướng dẫn chuẩn bị đồ chơi, đồ dùng DH trong GDMN	BFA2039	2	60												1*		
01	1110065				60	Nguyễn Thị Giang					1-5, E503			14/08/2017	22/10/2017				2015
	1060056	In độc bản	FAE2017	2	13												1*FAE2017		
01	1060056				13	Nguyễn Thị May				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		20/11/2017	14/01/2018	K8LT			2016
02	1060056				0	Nguyễn Thị May								24/10/2017	12/12/2017	Lop riêng			2014
	1090080	In độc bản	FAE2017	2													FAE2017		
01	1090080				0	.								20/06/2017	22/06/2017	CD MT Nghe an			2016
	1090109	Khoa học quản lý và quản lý văn hóa	CLM2011	3													CLM2001		
01	1090109				0	.										BACKAN			2016
	1080096	Kỹ thuật biểu diễn kịch - điện ảnh 1	CLM2062	3													DVK		
01	1080096				0	Phạm Ngọc Dũng					1-5, NA402			21/08/2017					2017
	1080098	Kỹ thuật biểu diễn kịch - điện ảnh 3	CLM2064	3	20														
01	1080098				20	Trần Tuấn Hải		1-5, NA402						14/08/2017	22/10/2017				2016
	1080100	Kỹ thuật biểu diễn kịch - điện ảnh 5	CLM2066	3	20														
01	1080100				20	Trần Tuấn Hải			1-5, NA402					14/08/2017	22/10/2017				2015
	1070007	Ký xướng âm 1	MUS2017	2	270												1* MUS2017		
01	1070007				15	Phạm Xuân Cảnh	1-5, D405							21/08/2017					2017
02	1070007				15	Nguyễn Thị Lệ Huyền	7-11, D206							21/08/2017					2017
03	1070007				15	Khuất Duy Nhâ	1-5, D406							21/08/2017					2017
04	1070007				15	Phạm Xuân Cảnh		1-5, D206						21/08/2017					2017
05	1070007				15	Nguyễn Đức Linh		1-5, D405						21/08/2017					2017
06	1070007				15	Nguyễn Hồng Trang		1-5, D406						21/08/2017					2017
07	1070007				15	Nguyễn Hồng Trang		7-11, D404						21/08/2017					2017
08	1070007				15	Nguyễn Đức Linh			7-11, D405					21/08/2017					2017
09	1070007				15	Nguyễn Hồng Trang			1-5, D404					21/08/2017					2017
10	1070007				15	Ng.Thị Thu Trang			1-5, D405					21/08/2017					2017
11	1070007				15	Mai Linh Chi			7-11, D206					21/08/2017					2017
12	1070007				15	Phạm Xuân Cảnh				1-5, D206				21/08/2017					2017
13	1070007				15	Nguyễn Thị Lệ Huyền				1-5, D404				21/08/2017					2017
14	1070007				15	Nguyễn Thị Lệ Huyền				7-11, D404				21/08/2017					2017
15	1070007				15	Nguyễn Đức Linh				1-5, D406				21/08/2017					2017
16	1070007				15	Khuất Duy Nhâ				1-5, D204				21/08/2017					2017
17	1070007				15	Vũ Thị Kim Thu				7-11, D206				21/08/2017					2017
18	1070007				15	Ng.Thị Thu Trang					7-11, D304			21/08/2017					2017
	1090114	Ký xướng âm 2	MUS2018	2	5														

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
01	1090114				1														0
02	1090114				1														0
03	1090114				1														0
04	1090114				1														0
05	1090114				1														0
	1070015	Kỹ xướng âm 2	MUS2018	2													2* Dùng chung		
01	1070015				0	Nghiêm Hồng Hà							1-5, Lop riêng			Lop riêng			2014
	1070021	Kỹ xướng âm 3	MUS2019	2	182												3* MUS2019		
01	1070021				14									14/08/2017	29/10/2017				2016
02	1070021				14	Nguyễn Thị Lệ Huyền		1-5, D404						14/08/2017	29/10/2017				2016
03	1070021				14	Nguyễn Thị Lệ Huyền					1-5, D404			14/08/2017	29/10/2017				2016
04	1070021				14	Nguyễn Đức Linh		7-11, D406						14/08/2017	29/10/2017				2016
05	1070021				14	Nguyễn Đức Linh					7-11, D406			14/08/2017	29/10/2017				2016
06	1070021				14	Khuất Duy Nhã	7-11, D405							14/08/2017	29/10/2017				2016
07	1070021				14	Khuất Duy Nhã		7-11, D405						14/08/2017	29/10/2017				2016
08	1070021				14	Khuất Duy Nhã				7-11, D405				14/08/2017	29/10/2017				2016
09	1070021				14	Vũ Thị Kim Thu	1-5, D404							14/08/2017	29/10/2017				2016
10	1070021				14	Vũ Thị Kim Thu	7-11, D404							14/08/2017	29/10/2017				2016
11	1070021				14	Vũ Thị Kim Thu					7-11, D405			14/08/2017	29/10/2017				2016
12	1070021				14	Nguyễn Hồng Trang			7-11, D404					14/08/2017	29/10/2017				2016
13	1070021				14	Nguyễn Hồng Trang				7-11, D406				14/08/2017	29/10/2017				2016
	1090011	Kỹ xướng âm 3	MUS2019	2	58												MUS2019		
01	1090011				0	.								02/06/2017	05/09/2017	đa nang 16			2016
02	1090011				50	.								01/12/2016		Quoc ôai			2017
03	1090011				3	.								26/08/2017		Hai phong			2017
05	1090011				0														2017
07	1090011				1														0
08	1090011				1														0
09	1090011				1														0
10	1090011				1														0
11	1090011				1														0
	1070026	Kỹ xướng âm 4	MUS2020	2	15												4* MUS2020		
01	1070026				15	Nghiêm Hồng Hà		7-11, DNN						14/08/2017	05/11/2017				2015
	1090031	Kỹ xướng âm 4	MUS2020	2	74												MUS2020		
01	1090031				0	.								02/06/2017	05/09/2017	Đà năng 16			2016
02	1090031				0	.										Cao bang			2017
03	1090031				50	.								01/12/2016		Quoc ôai			2017
04	1090031				19	.								11/03/2017	19/03/2017	Hai phong			2017
06	1090031				1														0
07	1090031				1														0
08	1090031				1														0
09	1090031				1														0
10	1090031				1														0
	1070037	Kỹ xướng âm 5	MUS2021	2	168												5* MUS2021		
01	1070037				14	Phạm Xuân Cảnh			1-5, D206					14/08/2017	29/10/2017				2015
02	1070037				14	Phạm Xuân Cảnh					1-5, D206			14/08/2017	29/10/2017				2015
03	1070037				14	Nguyễn Thị Lệ Huyền		7-11, D206						14/08/2017	29/10/2017				2015

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
04	1070037				14									14/08/2017	29/10/2017				2015
05	1070037				14	Nguyễn Đức Linh	1-5, D206							14/08/2017	29/10/2017				2015
06	1070037				14	Nguyễn Đức Linh							1-5, D206	14/08/2017	29/10/2017				2015
07	1070037				14	Khuất Duy Nhã					7-11, D206			14/08/2017	29/10/2017				2015
08	1070037				14	Vũ Thị Kim Thu			1-5, D406					14/08/2017	29/10/2017				2015
09	1070037				14	Vũ Thị Kim Thu			7-11, D406					14/08/2017	29/10/2017				2015
10	1070037				14	Nguyễn Hồng Trang	7-11, D406							14/08/2017	29/10/2017				2015
11	1070037				14	Nguyễn Hồng Trang					1-5, D406			14/08/2017	29/10/2017				2015
12	1070037				14	Nguyễn Hồng Trang					7-11, D404			14/08/2017	29/10/2017				2015
	1090044	Ký xướng âm 5	MUS2021	2													MUS2021		
01	1090044				0	.								02/06/2017	05/09/2017	Đa năng 16			2016
02	1090044				0	.										TC +CD sontay			2016
	1070020	Lịch sử âm nhạc thế giới 1	MUS2004	2	215												1*MUS2004		
01	1070020				43	Đoàn Thị Thu Hà	7-11, D1							14/08/2017	22/10/2017				2016
02	1070020				43	Đoàn Thị Thu Hà		1-5, D1						14/08/2017	22/10/2017				2016
03	1070020				43	Đoàn Thị Thu Hà			1-5, D1					14/08/2017	22/10/2017				2016
04	1070020				43	Đoàn Thị Thu Hà			7-11, D1					14/08/2017	22/10/2017				2016
05	1070020				43	Đoàn Thị Thu Hà				7-11, D1				14/08/2017	22/10/2017				2016
	1090113	Lịch sử âm nhạc thế giới 2	MUS2061	2	5														
01	1090113				1														0
02	1090113				1														0
03	1090113				1														0
04	1090113				1														0
05	1090113				1														0
	1070025	Lịch sử âm nhạc thế giới 2	MUS2005	2													2*MUS2005		
01	1070025				0	Đoàn Thị Thu Hà							1-5, Lop riêng			Lop riêng			2013
02	1070025				0														2013
	1070118	Lịch sử âm nhạc thế giới 3	MUS2006	2	215												3*MUS2006_2014		
01	1070118				43	Nghiêm Hồng Hà	7-11, DNN							14/08/2017	22/10/2017				2015
02	1070118				43	Nghiêm Hồng Hà		1-5, DNN						14/08/2017	22/10/2017				2015
03	1070118				43	Nghiêm Hồng Hà			7-11, DNN					14/08/2017	22/10/2017				2015
04	1070118				43	Nghiêm Hồng Hà				1-5, DNN				14/08/2017	22/10/2017				2015
05	1070118				43	Nghiêm Hồng Hà				7-11, DNN				14/08/2017	22/10/2017				2015
	1090006	Lịch sử âm nhạc thế giới 3	MUS2006	2	69												MUS2006		
01	1090006				0	.								02/06/2017	05/09/2017	Đa năng 16			2016
02	1090006				0	.										Cao bang			2017
03	1090006				50	.								01/12/2016		Quoc ôai			2017
07	1090006				19	.								15/04/2017		Hai phong			2017
	1080089	Lịch sử Điện ảnh Thế giới và Việt Nam	CLM2058	3	20												DVK		
01	1080089				20	Bùi Thị Phương Thảo				7-11, NA402				14/08/2017	22/10/2017				2015
	1110018	Lịch sử Mỹ thuật thế giới	BFA2010	2	65												1* MTCS_K5_SP MT		
01	1110018				65	Nguyễn Minh Tân							1-5, E506	14/08/2017	22/10/2017				2015
	1170012	Lịch sử Mỹ thuật ứng dụng	GRD2007	2													6_TKDH_M3		
05	1170012				0	Quách Thị Ngọc An							13-17, Lop riêng			Lop riêng			2013
	1110063	Lịch sử Mỹ thuật Việt nam và Thế giới	BFA2025	2															

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
01	1110063				0	Đào Thị Thuý Anh							1-5, lop riêng			Lop riêng			2013
	1130005	Lịch sử triết học 1	POL2005	2													5* 6_TKDH_TC		
01	1130005				0	Nguyễn Thị Thu Hà							1-5, Lop riêng			Lop riêng			2013
	1130006	Lịch sử triết học 2	POL2006	2													6* 7_TKDH_TC		
01	1130006				0	Đinh Văn Hoàng							1-5, Lop riêng			Lop riêng			2013
	1090089	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	CLM2013	2													CLM2013		
01	1090089				0	.										BACKAN			2016
	1140035	Lịch sử Văn học Việt Nam	PPE2025	2	20												1*		
01	1140035				20	Hà Thị Thu Hà					7-11, NA402			14/08/2017					2015
	1080008	Lịch sử văn minh thế giới	CLM2004	2													1_QLVH_M2_TC		
01	1080008				0	Vũ Thị Thái Hoa						7-11, E405		21/08/2017					2017
	1110003	Luật xa gần	BFA2009	2	50												1* MTCS_Ky1_m nchung		
01	1110003				0	Vũ Hạnh Chi	7-11, E505							21/08/2017					2017
02	1110003				0	Trang Tổ Uyên					1-5, E501			21/08/2017					2017
03	1110003				0	Vũ Hạnh Chi						7-11, E503		21/08/2017					2017
09	1110003				50														2017
	1090005	Luật xa gần	BFA2009	2	1												BFA2009		
04	1090005				1	...										MT Quoc oai MT			2017
	1120040	Lý luận dạy học	SDH	2															
01	1120040				0								1-5, E						2017
02	1120040				0								1-5, E						2017
	1070005	Lý thuyết Âm nhạc 1	MUS2008	3	280												1*MUS2008		
01	1070005				40	Mai Linh Chi	1-5, D305							21/08/2017					2017
02	1070005				40	Mai Linh Chi	7-11, D305							21/08/2017					2017
03	1070005				40	Nguyễn Thị Phương Mai		7-11, D305						21/08/2017					2017
04	1070005				40	Ng. Thị Thu Trang			7-11, D305					21/08/2017					2017
05	1070005				40	Mai Linh Chi				1-5, D305				21/08/2017					2017
06	1070005				40	Mai Linh Chi				7-11, D305				21/08/2017					2017
07	1070005				40	Ng. Thị Thu Trang					1-5, D305			21/08/2017					2017
	1090022	Lý thuyết Âm nhạc 2	MUS2009	2	5												MUS2009		
01	1090022				0	.								02/06/2017	05/09/2017	Đã nă ng 16			2016
05	1090022				1														0
06	1090022				1														0
07	1090022				1														0
08	1090022				1														0
09	1090022				1														0
	1080034	Marketing văn hóa nghệ thuật	CLM2035	2	100												7_QLVH_M4		
01	1080034				50	Tráng Thị Thuý			7-11, E501					14/08/2017	22/10/2017	Ghep K5 LT			2014
02	1080034				50	Tráng Thị Thuý						7-11, E403		14/08/2017	22/10/2017	Ghep K5 LT			2014
	1090023	Múa	*MUS2011	3													*MUS2011		
01	1090023				0	.								02/06/2017	05/09/2017	Đã nă ng 16			2016
	1070006	Múa A	MUS2011*	0	225												1*MUS2011		

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
01	1070006				25	Hoàng Yến Chi		7-11, NA501						21/08/2017					2017
02	1070006				25	Hoàng Yến Chi		7-11, NA501						21/08/2017					2017
03	1070006				25	Ng.Th.Quỳnh Phương				7-11, NA501				21/08/2017					2017
04	1070006				25	Ng.Th.Quỳnh Phương				7-11, NA501				21/08/2017					2017
05	1070006				25	Hoàng Yến Chi			7-11, NA501					21/08/2017					2017
06	1070006				25	Hoàng Yến Chi			7-11, NA501					21/08/2017					2017
07	1070006				25	Ng.Th.Quỳnh Phương					7-11, NA501			21/08/2017					2017
08	1070006				25	Ng.Th.Quỳnh Phương					7-11, NA501			21/08/2017					2017
09	1070006				25	Ng.Th.Quỳnh Phương						1-5, NA501		21/08/2017					2017
	1070115	Múa và Phương pháp dạy múa cho trẻ em	MUS2045	3	40												MUS2045		
01	1070115				20									14/08/2017	19/11/2017	MN AN			2015
02	1070115				20	Ng.Th.Quỳnh Phương			1-5, NA501					14/08/2017	19/11/2017	MN MT			2015
	1090051	Mỹ học	BFA2003	2	1												BFA2003		
04	1090051				1	...										MT Quoc oai MT			2017
	1110013	Mỹ học	BFA2003	2	280												MTCS_K4_SP MT_TKTT		
01	1110013				70	Đào Thị Thuý Anh	7-11, E506							14/08/2017	22/10/2017				2016
02	1110013				70	Đào Thị Thuý Anh		1-5, E506						14/08/2017	22/10/2017				2016
03	1110013				70	Đào Thị Thuý Anh			1-5, E506					14/08/2017	22/10/2017				2016
04	1110013				70	Nguyễn Minh Tân			7-11, E506					14/08/2017	22/10/2017				2016
	1090054	Mỹ học	MUS2002	2	53												MUS2002		
01	1090054				0	.								05/06/2017	07/06/2017	TC AN Nghe an			2016
02	1090054				0	.								02/06/2017	05/09/2017	Đà nẵng 16			2016
04	1090054				50	.								01/12/2016		Quoc ôai			2017
05	1090054				3	.								25/06/2017		Hai phong TC			2017
	1070046	Mỹ học (AN)	MUS2002	2	275												MUS2002		
01	1070046				55	Trần Vĩnh Khương	7-11, D2							14/08/2017	01/10/2017				2014
02	1070046				55	Trần Vĩnh Khương		7-11, D2						14/08/2017	01/10/2017				2014
03	1070046				55	Trần Vĩnh Khương			1-5, D2					14/08/2017	01/10/2017				2014
04	1070046				55	Trần Vĩnh Khương				1-5, D2				14/08/2017	01/10/2017				2014
05	1070046				55	Lại Hồng Phong				7-11, D2				14/08/2017	01/10/2017				2014
	1090024	Mỹ thuật học	BFA2012	3													BFA2012		
01	1090024				0	.								05/06/2017	07/06/2017	TC MT Nghe an			2016
	1080042	Nghệ thuật diễn giảng và tổ chức HĐ tập thể	CLM2043	2	100												7_QLVH_M4_TC		
01	1080042				50	Ng.Thị Thanh Mai			1-5, E405					14/08/2017	22/10/2017	Ghep K5 LT			2014
02	1080042				50	Ng.Thị Thanh Mai			7-11, E405					14/08/2017	22/10/2017	Ghep K5 LT			2014
03	1080042				0	Lương Thị Giang							1-5, lop riêng	11/12/2017	14/12/2017				2013
04	1080042				0														2013
	1110029	Nghệ thuật học đại cương	BFA2001	2	70												1*- MTCS		
01	1110029				70	Đào Thị Thuý Anh	1-5, E506							14/08/2017	08/10/2017				2016
02	1110029				0	Trang Tổ Uyên	1-5, E503							21/08/2017					2017
03	1110029				0	Trang Tổ Uyên			1-5, E503					21/08/2017					2017
04	1110029				0	Trang Tổ Uyên				1-5, E507				21/08/2017					2017
05	1110029				0	Nguyễn Thị Giang							1-5, lop riêng	10/09/2017	15/10/2017	lop riêng			2017
	1070052	Nghệ thuật học đại cương	MUS2003	2													1*MUS2003		

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
01	1070052				0	Lại Hồng Phong							1-5, Lop riêng			Lop riêng			2013
	1090066	Nghệ thuật học đại cương	MUS2003	2	74												MUS2003		
01	1090066				0	.								02/06/2017	05/09/2017	Đà Nẵng 16			2016
02	1090066				0	.										Cao bang			2017
03	1090066				50	.								01/12/2016		Quoc ôai			2017
04	1090066				19	.								13/03/2017		Hai phong			2017
06	1090066				1														0
07	1090066				1														0
08	1090066				1														0
09	1090066				1														0
10	1090066				1														0
	1060059	Nghiên cứu và sao chép tranh sơn dầu cổ điển	FAE2019	2	127												FAE2019		
01	1060059				17	Nguyễn Quang Minh				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		14/08/2017	19/11/2017	K9 SPMT			2014
02	1060059				17	Lê Thị Kim Liên				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		14/08/2017	19/11/2017	K9 SPMT			2014
03	1060059				17	Nguyễn Hoàng Tùng				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		14/08/2017	19/11/2017	K9 SPMT			2014
04	1060059				17	Nguyễn Văn Cường chuyen mcs				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		14/08/2017	19/11/2017	K9 SPMT			2014
05	1060059				17	Lê Thị Kim Liên	7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC					14/08/2017	19/11/2017	K9 SPMT			2014
06	1060059				17	Nguyễn Tú Anh	7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC					14/08/2017	19/11/2017	K9 SPMT			2014
07	1060059				17	Nguyễn Quang Minh	7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC					14/08/2017	19/11/2017	K9 SPMT			2014
08	1060059				8	Nguyễn Tuấn Cường	1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC					23/10/2017	17/12/2017	HH			2014
09	1060059				0	Nguyễn Huy Trung								27/11/2017	15/12/2017	lop riêng			2014
	1170011	Nguyên lý thị giác	GRD2006	4	212												5_TKDH_M3		
01	1170011				53	Nguyễn Thành Sơn	1-5, E603							14/08/2017	05/11/2017				2015
02	1170011				53	Nguyễn Thành Sơn		1-5, E603						14/08/2017	05/11/2017				2015
03	1170011				53	Nguyễn Thành Sơn				1-5, E603				14/08/2017	05/11/2017				2015
04	1170011				53	Nguyễn Thành Sơn					1-5, E603			14/08/2017	05/11/2017				2015
	1100066	Nhạc cụ 1A	IMU2001*	0	181												1_SPAN		
01	1100066				0				3-4, D102							Hoc Lai			2016
02	1100066				0	Nguyễn Nguyệt Cẩm		3-4, Gta D101								Hoc Lai			2016
03	1100066				7	Phạm Hồng Phương				3-4, VPK				21/08/2017					2017
04	1100066				10	Cù Minh Giang			3-4, D108					21/08/2017					2017
05	1100066				10	Cù Minh Giang			9-10, D108					21/08/2017					2017
06	1100066				10	Lương Diệu Ánh			9-10, D203					21/08/2017					2017
07	1100066				12	Nguyễn Nguyệt Cẩm			9-10, C308					21/08/2017					2017
08	1100066				10	Bùi Thị Diệu Minh			9-10, D107					21/08/2017					2017
09	1100066				12	Nguyễn Quang Tùng		9-10, D101						21/08/2017					2017
10	1100066				10	Đoàn Anh Vũ		9-10, D107						21/08/2017					2017
11	1100066				10	Ngô Thị Việt Anh		9-10, D203						21/08/2017					2017
12	1100066				10	Bùi Thị Diệu Minh					3-4, D101			21/08/2017					2017
13	1100066				10	Nguyễn Thị Thu Hương					3-4, D108			21/08/2017					2017
14	1100066				10	Cù Minh Giang					3-4, D203			21/08/2017					2017
15	1100066				10	Cù Minh Giang					9-10, D203			21/08/2017					2017
16	1100066				10	Lương Đức Giang					9-10, D108			21/08/2017					2017
17	1100066				10	Bùi Thị Diệu Minh					9-10, D101			21/08/2017					2017
18	1100066				10	Trần Bích Thủy					9-10, D107			21/08/2017					2017
19	1100066				10	Hà Tân Mùi					9-10, D102			21/08/2017					2017

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
20	1100066				10	Hà Tân Mùi						9-10, D102		21/08/2017					2017
21	1100066				0	Bá Sắn	13-17, D									H lai			2017
22	1100066				0	Lương Diệu Ánh		13-17, D								H lai			2017
23	1100066				0	Nguyễn Quang Tùng	13-17, D									H lai			2017
24	1100066				0	Đào văn Kiên					9-10, D					Nang cao			2017
	1100081	Nhạc cụ 2A	IMU1012*	0													3_CDAN		
01	1100081				0	Bá Sắn			13-17, D						26/11/2017	H lai			2015
	1100069	Nhạc cụ 2A	IMU2002*	0	180												3_SPAN		
01	1100069				10	Phạm Hồng Phương		3-4, Gta VPK						14/08/2017					2016
02	1100069				10	Nguyễn Nguyệt Cầm		3-4, Gta D101						14/08/2017					2016
03	1100069				10	Nguyễn Quang Tùng		3-4, Gta C308						14/08/2017					2016
04	1100069				10	Trần Bích Thủy		3-4, C401						14/08/2017					2016
05	1100069				10	Nguyễn Thị Thu Hương		3-4, C410						14/08/2017					2016
06	1100069				10	Nguyễn Quang Tùng			3-4, Gta C308					14/08/2017					2016
07	1100069				10	Lương Diệu Ánh			3-4, D203					14/08/2017					2016
08	1100069				10	Nguyễn Nguyệt Cầm			3-4, Gta D107					14/08/2017					2016
09	1100069				10	Trần Bích Thủy			3-4, C411					14/08/2017					2016
10	1100069				10	Vũ Ngọc Sơn			3-4, D102					14/08/2017					2016
11	1100069				10	Nguyễn Nguyệt Cầm			9-10, Gta D101					14/08/2017					2016
12	1100069				10				9-10, D203					14/08/2017					2016
13	1100069				10	Nguyễn Quang Tùng			9-10, Gta C308					14/08/2017					2016
14	1100069				10	Vũ Ngọc Sơn			9-10, D102					14/08/2017					2016
15	1100069				10	Nguyễn Nguyệt Cầm				9-10, Gta D101				14/08/2017					2016
16	1100069				10	Nguyễn Thị Thu Hương				9-10, D203				14/08/2017					2016
17	1100069				10	Nguyễn Tấn Sáng				9-10, C411				14/08/2017					2016
18	1100069				10	Đặng Thái Sơn			3-4, D101					14/08/2017					2016
19	1100069				0	Phạm Hồng Phương	9-10, Gta D101									H lai			2016
20	1100069				0	Phạm Hồng Phương	3-4, Gta D101									hlai			2016
21	1100069				0	Đào văn Kiên		13-17, D								H lai			2016
22	1100069				0	Bá Sắn			13-17, D							H lai			2016
	1100036	Nhạc cụ 3	IMU1013	1													CĐ SP		
01	1100036				0	Đào Văn Thực						9-10, D107		14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
02	1100036				0	Nguyễn Quang Tùng	3-4, D108							14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
	1090034	Nhạc cụ 3	IMU1013	1	55												IMU1013		
01	1090034				0	.								02/06/2017	05/09/2017				2016
02	1090034				0	.										TC + cd son tay			2016
03	1090034				0	.										Cao bang			2017
04	1090034				50	.								01/12/2016		Quoc ôai			2017
06	1090034				1														0
07	1090034				1														0
08	1090034				1														0
09	1090034				1														0
10	1090034				1														0
	1100072	Nhạc cụ 3A	VMI2013*	0													5_SPAN		

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
01	1100072				0	Đoàn Anh Vũ	3-4, D101							14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
02	1100072				0	Lương Diệu Ánh	3-4, D107							14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
03	1100072				0	Nguyễn Tất Sáng	3-4, C410							14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
04	1100072				0	Lương Đức Giang	3-4, D108							14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
05	1100072				0	Lương Đức Giang	9-10, D101							14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
06	1100072				0	Đặng Thái Sơn	9-10, D108							14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
07	1100072				0	Vũ Thanh Xuân	9-10, C410							14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
08	1100072				0	Bá Săn	9-10, C411							14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
09	1100072				0	Đoàn Anh Vũ		3-4, D107						14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
10	1100072				0	Bá Săn		3-4, D203						14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
11	1100072				0	Trần Quốc Thùy		3-4, D108						14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
12	1100072				0	Đào văn Kiên		3-4, D102						14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
13	1100072				0	Phạm Hồng Phương		9-10, VPK						14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
14	1100072				0	Vũ Thanh Xuân		9-10, C308						14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
15	1100072				0	Phạm Hồng Phương	3-4, D							14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
16	1100072				0	Trần Quốc Thùy		9-10, C410						14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
17	1100072				0	Ngô Thị Việt Anh			13-17, D					14/08/2017	26/11/2017	h lai			2015
18	1100072				0	Nguyễn Tất Sáng				3-4, C308				14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
19	1100072				0	Nguyễn Thị Thu Hương				3-4, C410				14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
20	1100072				0	Vũ Thanh Xuân				3-4, C411				14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
21	1100072				0	Hà Tân Mùi				3-4, C412				14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
22	1100072				0	Đào văn Kiên				3-4, D108				14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
23	1100072				0	Đào văn Kiên						3-4, D		21/08/2017					2017
24	1100072				0	Đào văn Kiên						9-10, D		21/08/2017					2017
25	1100072				0	Đào văn Kiên			13-17, D							h lai			2015
	1100012	Nhạc cụ 4	VMI2014	1													SPAN		
01	1100012				0					9-10, C410				14/08/2017	26/11/2017	Đoàn Anh Vũ			2014
02	1100012				0					9-10, D102				14/08/2017	26/11/2017	Trần Quốc Thùy			2014
03	1100012				0	Hà Tân Mùi						3-4, D		14/08/2017	26/11/2017	LT K8			2014
04	1100012				0					9-10, D107				14/08/2017	26/11/2017	Đặng Thái Sơn			2014
05	1100012				0					3-4, D101				14/08/2017	26/11/2017	Trần Quốc Thùy			2014
06	1100012				0					3-4, D102				14/08/2017	26/11/2017	Đặng Thái Sơn			2014
07	1100012				0					3-4, D107				14/08/2017	26/11/2017	Lương Đức Giang			2014
08	1100012				0					3-4, D203				14/08/2017	26/11/2017	Lương Diệu Ánh			2014
09	1100012				0		3-4, D102							14/08/2017	26/11/2017	Mai Trần Hoàn			2014
10	1100012				0		3-4, C308							14/08/2017	26/11/2017	Bá Săn			2014
11	1100012				0		3-4, D202							14/08/2017	26/11/2017	Đào văn Kiên			2014
12	1100012				0		3-4, VPK							14/08/2017	26/11/2017	Phạm Hồng Phương			2014
13	1100012				0		9-10, D107							14/08/2017	26/11/2017	Vũ Ngọc Sơn			2014
14	1100012				0		9-10, D102							14/08/2017	26/11/2017	Mai Trần			2014

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
14	1100012				0		9-10, D102							14/08/2017	26/11/2017	Hoàn			2014
15	1100012				0		9-10, C308							14/08/2017	26/11/2017	Nguyễn Tấn Sáng			2014
16	1100012				0		9-10, D203							14/08/2017	26/11/2017	Ngô Thị Việt Anh			2014
17	1100012				0						3-4, C412			14/08/2017	26/11/2017	Trần Bích Thủy			2014
18	1100012				0						3-4, D202			14/08/2017	26/11/2017	Đào văn Kiên			2014
19	1100012				0						3-4, D102			14/08/2017	26/11/2017	Vũ Ngọc Sơn			2014
20	1100012				0				9-10, C410					14/08/2017	26/11/2017	Đặng Thái Sơn			2014
21	1100012				0	Nguyễn Tấn Sáng						3-4, D		14/08/2017	26/11/2017	LT K8			2014
22	1100012				0	Ngô Thị Việt Anh			13-17, D						26/11/2017	Hlai			2014
	1090052	Nhạc cụ 4	VMI2041	1													VMI2041		
01	1090052				0	.								20/06/2017	29/06/2017	TC CD AN Nghe an			2016
	1100059	Nhạc cụ A	IMU1010*	0													CD_K1		
01	1100059				0	Nguyễn Quang Tùng	13-17, D								26/11/2017	h lai			2015
	1080006	Nhân học văn hóa	CLM2002	2	50												5_QLVH_M2		
01	1080006				50	Nguyễn Hữu Thức			1-5, E501					14/08/2017	22/10/2017				2015
	1020021	Nhân trắc học may mặc	FAD2004	2	90														
01	1020021				45	Đinh Thị Thu Hà	1-5, A203							09/10/2017	19/11/2017				2016
02	1020021				45	Vũ Mai Hiền					7-11, E506			09/10/2017	19/11/2017				2016
	1020011	Nhập môn Design	FAD2002	2	180														
01	1020011				45	Nguyễn Hải Hà		1-5, E503						21/08/2017	29/10/2017				2014
02	1020011				45	Nguyễn Hải Hà				1-5, D1				21/08/2017	29/10/2017				2014
03	1020011				45	Nguyễn Hải Hà				7-11, E506				21/08/2017	29/10/2017				2014
04	1020011				45	Nguyễn Hải Hà					1-5, A203			21/08/2017	29/10/2017				2014
	1090062	Nhập môn phức điệu	MUS2015	2													MUS2015		
01	1090062				0	.								14/06/2017	16/06/2017	TC CD AN Nghe an			2016
02	1090062				0	.								02/06/2017	05/09/2017	Đà năng 16			2016
	1130001	Những NLCB của CN Mác-Lênin 1	POL2001	2	550												1*NL1		
01	1130001				50	Nguyễn Thị Thu Hà	1-5, E301							21/08/2017	15/10/2017				2017
02	1130001				50	Nguyễn Thị Huyền	7-11, E301							21/08/2017	15/10/2017				2017
03	1130001				50	Đinh Văn Hoàng		1-5, E701						09/10/2017					2017
04	1130001				50	Đỗ Việt Hùng		7-11, E701						09/10/2017					2017
05	1130001				50	Đỗ Việt Hùng			1-5, E701					21/08/2017	15/10/2017				2017
06	1130001				50	Đinh Văn Hoàng			1-5, E301					09/10/2017					2017
07	1130001				50	Đinh Văn Hoàng				1-5, E301				09/10/2017					2017
08	1130001				50	Nguyễn Thị Huyền				7-11, E301				09/10/2017					2017
09	1130001				50	Trịnh Anh Tuấn					1-5, E301			21/08/2017	15/10/2017				2017
10	1130001				50	Nguyễn Thị Huyền					7-11, E701			21/08/2017	15/10/2017				2017
11	1130001				50	Đỗ Việt Hùng			7-11, E502					21/08/2017	15/10/2017				2017
	1090003	Những NLCB của CN Mác-Lênin 1	POL2001	2	61												POL2001		
01	1090003				0	.								02/06/2017	05/09/2017	Đà năng 16			2016
02	1090003				0	...								01/06/2017	30/07/2017	TC MT Danang			2016

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
04	1090003				50	.								01/12/2016		Quoc ôai			2017
05	1090003				3	.								25/03/2017	02/04/2017	AN Hai phong			2017
06	1090003				3	...										MT Quoc oai MT			2017
09	1090003				1														0
10	1090003				1														0
11	1090003				1														0
12	1090003				1														0
13	1090003				1														0
	1090043	Những NLCB của CN Mác-Lênin 2	POL2002	3	59												POL2002		
01	1090043				0	.								02/06/2017	05/09/2017	Đà năng 16			2016
02	1090043				0	...								01/06/2017	30/07/2017	TC MT Danang			2016
03	1090043				50	.								01/12/2016		Quoc ôai			2017
07	1090043				1	...										MT Quoc oai MT			2017
08	1090043				1														2017
09	1090043				1														2017
10	1090043				1														2017
11	1090043				1														0
12	1090043				1														0
13	1090043				1														0
14	1090043				1														0
15	1090043				1														0
	1170032	Phần mềm Inlustrator	GRD2029	2	272														
01	1170032				16	Lê Huy Thục			1-5, E406					14/08/2017	22/10/2017				2014
02	1170032				16	Nguyễn Quang Trung			1-5, E406					14/08/2017	22/10/2017				2014
03	1170032				16	Nguyễn Thanh Huyền			1-5, E406					14/08/2017	22/10/2017				2014
04	1170032				16	Nguyễn Xuân Giáp			1-5, E406					14/08/2017	22/10/2017				2014
05	1170032				16	Lê Huy Thục			7-11, E406					14/08/2017	22/10/2017				2014
06	1170032				16	Nguyễn Duy Hùng			7-11, E406					14/08/2017	22/10/2017				2014
07	1170032				16	Tổng Việt Anh			7-11, E406					14/08/2017	22/10/2017				2014
08	1170032				16	Nguyễn Thùy Trang			7-11, E406					14/08/2017	22/10/2017				2014
09	1170032				16	Lê Huy Thục						1-5, E406		14/08/2017	22/10/2017				2014
10	1170032				16	Nguyễn Quang Trung						1-5, E406		14/08/2017	22/10/2017				2014
11	1170032				16	Nguyễn Thanh Huyền						1-5, E406		14/08/2017	22/10/2017				2014
12	1170032				16	Tổng Việt Anh						1-5, E406		14/08/2017	22/10/2017				2014
13	1170032				16	Lê Huy Thục						7-11, E406		14/08/2017	22/10/2017				2014
14	1170032				16	Nguyễn Duy Hùng						7-11, E406		14/08/2017	22/10/2017				2014
15	1170032				16	Tổng Việt Anh						7-11, E406		14/08/2017	22/10/2017				2014
16	1170032				16	Nguyễn Thùy Trang						7-11, E406		14/08/2017	22/10/2017				2014
17	1170032				16	Nguyễn Quang Trung						7-11, E406		14/08/2017	22/10/2017				2014
18	1170032				0														2013
	1170033	Phần mềm Macromedia Flash	GRD2030	2													6_TKDH_M4_TC		
18	1170033				0	Nguyễn Quang Trung							7-11, Lop riêng			Lop riêng			2013
	1070090	Phân tích tác phẩm	MUS1042	3	14												MUS1042		
01	1070090				14	Phạm Thu Hường		7-11, D204						14/08/2017	29/10/2017	CD			2015
	1070027	Phân tích tác phẩm 1	MUS2024	2													4*MUS2024		

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
01	1070027				0	Phạm Thu Hường							1-5, Lop riêng			Lop riêng			2013
	1070036	Phân tích tác phẩm 2	MUS2025	2	240												5*MUS2025		
01	1070036				40	Phạm Thu Hường	1-5, D204							14/08/2017	22/10/2017				2015
02	1070036				40	Phạm Thu Hường			1-5, DNN					14/08/2017	22/10/2017				2015
03	1070036				40	Lương Minh Tân			7-11, D204					14/08/2017	22/10/2017				2015
04	1070036				40									14/08/2017	22/10/2017				2015
05	1070036				40	Phạm Thu Hường					1-5, DNN			14/08/2017	22/10/2017				2015
06	1070036				40	Lương Minh Tân					7-11, DNN			14/08/2017	22/10/2017				2015
	1090045	Phân tích tác phẩm 2	MUS2025	2	50												MUS2025		
01	1090045				0	.								02/06/2017	05/09/2017	Đã năng 16			2016
02	1090045				0	.										Cao bang			2017
03	1090045				50	.													2017
	1070043	Phân tích tác phẩm 3	MUS2026	2													6*MUS2026		
01	1070043				0	Lương Minh Tân							1-5, Lop riêng			Lop riêng			2013
	1090063	Phân tích tác phẩm 3	MUS2026	2													MUS2026		
01	1090063				0	.								02/06/2017	05/09/2017	Đã năng 16			2016
	1130007	Pháp luật đại cương	POL2007	2	390												1* Chung DH&CD		
01	1130007				65	Lê Thị Nguyên			7-11, E301					14/08/2017	08/10/2017				2015
02	1130007				65	Phạm Thị Thu Hà			1-5, E301					14/08/2017	08/10/2017				2016
03	1130007				65	Phạm Thị Thu Hà				1-5, E301				14/08/2017	08/10/2017				2016
04	1130007				65	Lê Thị Nguyên				7-11, E301				14/08/2017	08/10/2017				2016
05	1130007				65	Lê Thị Nguyên	7-11, E701							14/08/2017	08/10/2017				2016
06	1130007				65	Lê Thị Nguyên		7-11, E301						14/08/2017	08/10/2017				2016
	1100097	Phát âm tiếng Ý và một số ngôn ngữ khác	VMU2021	3													2017		
01	1100097				0	Trần Mai Tuyết		7-11, D1						11/09/2017					2017
02	1100097				0	Trần Mai Tuyết						7-11, D304		11/09/2017					2017
	1070041	Phối hợp xướng	MUS2013	2													5*MUS2013		
01	1070041				0	Phạm Xuân Danh							1-5, Lop riêng			Lop riêng			2013
	1090061	Phối hợp xướng	MUS2013	2													MUS2013		
01	1090061				0	.								01/06/2017	30/07/2017	Đa năng 15 +16			2015
	1080028	Phương pháp dàn dựng chương trình nghệ thuật	CLM2029	4	60												5_QLVH_M4		
01	1080028				12	Lý Minh Huệ					1-5, E607			14/08/2017	19/11/2017	K5 LT			2016
03	1080028				12	Phạm Ngọc Thùy				7-11, E607				14/08/2017	19/11/2017	K5 LT			2016
04	1080028				12	Phạm Ngọc Thùy					7-11, E607			14/08/2017	19/11/2017				2015
05	1080028				12	Phạm Ngọc Dũng						7-11, NA402		14/08/2017	19/11/2017				2015
06	1080028				12	Ng.Thị Thanh Mai		7-11, E607						14/08/2017	19/11/2017				2015
	1090115	Phương pháp dạy học âm nhạc 2	MUS2065	3	5														
01	1090115				1														0
02	1090115				1														0
03	1090115				1														0
04	1090115				1														0
05	1090115				1														0
	1070039	Phương pháp dạy học âm nhạc 2	MUS2032	2	258												5*MUS2032		
01	1070039				43	Ng.Thị Hải Phượng							1-5, D305	14/08/2017	22/10/2017				2015
02	1070039				43	Ng.Thị Hải Phượng			1-5, D305					14/08/2017	22/10/2017				2015
03	1070039				43									14/08/2017	22/10/2017				2015

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
04	1070039				43									14/08/2017	22/10/2017				2015
05	1070039				43									14/08/2017	22/10/2017				2015
06	1070039				43	Đoàn Thị Thu Hà					1-5, D1			14/08/2017	22/10/2017	Ghép K8 LT			2015
	1090020	Phương pháp dạy học âm nhạc 2	MUS2032	2													MUS2032		
01	1090020				0	.								02/06/2017	05/09/2017	Đà năng 16			2016
	1110016	Phương pháp dạy học Mỹ thuật	BFA2002	4	60												3* 5_SPMT_M5		
01	1110016				60	Nguyễn Thị Đông	1-5, E505							14/08/2017	26/11/2017				2015
	1090028	Phương pháp dạy học Mỹ thuật	BFA2142	2													BFA2142		
01	1090028				0	.								02/06/2017	30/07/2017	Yen bai			2015
03	1090028				0	.								01/09/2017	31/12/2017	Van dinh TC MT			2015
	1110067	Phương pháp dạy học Mỹ thuật MN	BFA2040	2													3*		
01	1110067				0														2015
	1140024	Phương pháp đọc diễn cảm	PPE2021	2													1*		
01	1140024				0	Ngô Thị Hòa Bình			7-11, E502					16/10/2017					2017
	1140019	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	PPE2008	2	490												1* Dang dung		
01	1140019				70	Nguyễn Mai Hương	7-11, E507							14/08/2017	15/10/2017	ok			2015
02	1140019				70	Nguyễn Mai Hương		1-5, E507						14/08/2017	15/10/2017	ok			2015
03	1140019				70	Nguyễn Mai Hương			1-5, E507					14/08/2017	15/10/2017	ok			2015
04	1140019				70	Nguyễn Mai Hương				1-5, E506				14/08/2017	15/10/2017	ok			2015
05	1140019				70	Lương Thị Thanh Hải				7-11, E501				14/08/2017	15/10/2017	ok			2015
06	1140019				70	Nguyễn Mai Hương					7-11, E507			14/08/2017	15/10/2017	ghép K8 LT AN + K1 TC			2015
07	1140019				70	Lương Thị Thanh Hải						1-5, E507		14/08/2017	15/10/2017	Ghép K5 QLVH			2015
08	1140019				0	Lương Thị Thanh Hải						7-11, D2		14/08/2017	15/10/2017				2015
	1090065	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	PPE2008	2	70												PPE2008		
01	1090065				0	.								17/06/2017	19/06/2017	TC CD AN Nghe an			2016
02	1090065				0	.								02/06/2017	05/09/2017	Đà năng 16			2016
07	1090065				50	.								01/12/2016		Quoc oai			2017
08	1090065				19	.								03/03/2017		Hai phong			2017
10	1090065				1	...										MT Quoc oai MT			2017
	1110066	Phương pháp tổ chức tạo hình cho trẻ em	BFA2037	2	60												3*		
01	1110066				60	Nguyễn Thị Giang				1-5, E505				14/08/2017	08/10/2017	K1 MN			2014
	1100064	Piano 1.1	PIA2023	1													Dang dung		
01	1100064				0	Dương Vũ Bình Minh					4-6, D208			21/08/2017					2017
02	1100064				0	Dương Vũ Bình Minh			3-4, C309					21/08/2017					2017
03	1100064				0	Vũ Thùy Linh				11-12, D205				21/08/2017					2017
04	1100064				0	Vũ Thùy Linh			11-12, C309					21/08/2017					2017
05	1100064				0	Đào văn Kiên		10-11, D208						21/08/2017					2017
06	1100064				0	Vũ Thanh Xuân	4-5, D205							21/08/2017					2017
07	1100064				0	Vũ Thanh Xuân		2-5, C309						21/08/2017					2017
08	1100064				0	Trần Hoài Sơn	11-12, D205							21/08/2017					2017
09	1100064				0	Trần Hoài Sơn			4-6, D205					21/08/2017					2017
10	1100064				0	Trần Hoài Sơn			9-10, D205					21/08/2017					2017

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
11	1100064				0	Ngô Thị Việt Anh	13-17, D201							21/08/2017					2017
12	1100064				0	Ngô Thị Việt Anh						2-6, D201		21/08/2017					2017
13	1100064				0	Nguyễn Thị Hiền Anh		2-5, NTQD						21/08/2017					2017
14	1100064				0														2017
15	1100064				0	Nguyễn Thanh Hải			6-6, PIANO						26/11/2017				2015
16	1100064				0	Vũ Thanh Xuân						3-4, D				h lại			2017
	1100065	Piano 1.2	PIA2023	1													Dang dung		
01	1100065				0	Nguyễn Thanh Hải			7-11, TN						26/11/2017	Bo sung			2015
02	1100065				0	Vũ Thanh Xuân	1-2, D								26/11/2017				2015
03	1100065				0	Trần Hoài Sơn		13-14, D							26/11/2017				2015
	1100085	Piano 2.1	PIA2024	1													Dang dung		
01	1100085				0	Vũ Thanh Xuân						2-5, D201		14/08/2017		ok			2016
02	1100085				0	Dương Vũ Bình Minh				2-5, D208				14/08/2017		ok			2016
03	1100085				0	Dương Vũ Bình Minh					7-11, D208			14/08/2017		ok			2016
04	1100085				0	Vũ Thùy Linh		7-9, C309						14/08/2017		ok			2016
05	1100085				0														2016
06	1100085				0	Lê Nam		7-10, D207						14/08/2017		ok			2016
07	1100085				0	Vũ Thùy Linh		9-11, C309						14/08/2017		ok			2016
08	1100085				0	Trần Hoài Sơn		9-11, C309						14/08/2017		H.lai			2016
09	1100085				0	Nguyễn Thanh Hải			2-4, D201					14/08/2017		ok			2016
10	1100085				0	Vũ Thùy Linh			2-6, D202					14/08/2017		ok			2016
11	1100085				0									14/08/2017					2016
12	1100085				0									14/08/2017					2016
13	1100085				0									14/08/2017					2016
14	1100085				0	Đào văn Kiên					4-6, D202			14/08/2017		ok			2016
15	1100085				0	Hà Cẩm Vân	1-6, D202							14/08/2017		ok			2016
16	1100085				0														2016
17	1100085				0	My Vân					7-10, D208			14/08/2017		ok			2016
18	1100085				0														2016
19	1100085				0														2016
	1100090	Piano 2.2	PIA2024	1													Dang dung		
01	1100090				0	Lê Nam		3-4, D							26/11/2017				2014
	1190001	Piano CN 1.1	PIA2003	2															
01	1190001				0	Đinh Công Hải		7-9, D201		7-9, D201				21/08/2017					2017
02	1190001				0	Lại Thị Phương Thảo	7-10, D207		7-10, D207					21/08/2017					2017
03	1190001				0	Nguyễn Ngọc Anh	1-2, D4		1-3, D208					21/08/2017					2017
04	1190001				0	Lê Nam				7-9, D207		7-9, C309		21/08/2017					2017
05	1190001				0	Hà Cẩm Vân		7-9, D202		1-2, D4				21/08/2017					2017
06	1190001				0	Lê Hải Thuận	1-3, D208			1-3, D202				21/08/2017					2017
07	1190001				0	Nghiêm Thị Hà Ngân		7-9, C309		1-3, C309				21/08/2017					2017
08	1190001				0	Bùi Đăng Khánh	11-12, HVAN			11-12, HVAN				21/08/2017					2017
09	1190001				0	Đinh Thu Hương			7-9, NHVK		1-3, NHVK			21/08/2017		Hương			2017
10	1190001				0	Lê Bằng		1-3, HVAN			1-3, HVAN			21/08/2017		Bằng			2017
11	1190001				0	Nguyễn Thùy Linh			7-9, HVAN		1-3, HVAN			21/08/2017		Linh			2017
12	1190001				0	Chu Ngân Hà		7-9, HVAN			7-9, HVAN			21/08/2017		Hà			2017
13	1190001				0	Trần Hà Mi		1-3, HVAN			1-2, D4			21/08/2017		Mi			2017
14	1190001				0	Lê Trung Nam	2-3, HVAN				2-3, HVAN			21/08/2017					2017
	1190002	Piano CN 1.2	PIA2003	2															

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
01	1190002				0	Nghiêm Thị Hà Ngân	13-13, Piano								26/11/2017	Học lại			2015
	1190003	Piano CN 2.1	PIA2004	2															
01	1190003				0	Đinh Công Hải		2-3, D201		2-3, D201				14/08/2017		ok			2016
02	1190003				0	Lại Thị Phương Thảo			4-6, D207		4-6, D207			14/08/2017		ok			2016
03	1190003				0	Hà Cẩm Vân	10-12, D202			10-12, D202				14/08/2017		ok			2016
04	1190003				0	Lê Hải Thuận	4-5, D208			4-5, D202				14/08/2017		ok			2016
05	1190003				0	Lê Nam		5-6, D207		5-6, D207				14/08/2017		ok			2016
06	1190003				0	Nguyễn Ngọc Anh	11-12, D208			5-6, D208				14/08/2017		ok			2016
07	1190003				0	Nghiêm Thị Hà Ngân	9-11, C309			9-11, C309				14/08/2017		ok			2016
08	1190003				0	Bùi Đăng Khánh	9-11, HVAN			9-11, HVAN				14/08/2017		ok			2016
	1190005	Piano CN 3.1	PIA2005	2															
01	1190005				0	Đinh Công Hải		2-3, D201		2-3, D201				14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
02	1190005				0	Lại Thị Phương Thảo			1-3, D207		1-3, D207			14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
03	1190005				0	Hà Cẩm Vân	7-9, D208			7-9, D202				14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
04	1190005				0	Lê Hải Thuận	3-4, D208			3-4, D202				14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
05	1190005				0	Lê Nam		3-4, D207		3-4, D207				14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
06	1190005				0	Nguyễn Ngọc Anh	7-8, D208			2-3, D208				14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
07	1190005				0	Nghiêm Thị Hà Ngân	7-8, C309			7-8, C309				14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
08	1190005				0	Bùi Đăng Khánh	7-8, HVAN			7-8, HVAN				14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
	1080041	Quan hệ công chúng	CLM2042	2	100												7_QLVH_M4_TC		
01	1080041				50	Ng.Thị Thanh Mai	1-5, E405							14/08/2017	22/10/2017				2014
02	1080041				50	Ng.Thị Thanh Mai	7-11, E405							14/08/2017	22/10/2017				2014
	1080023	Quản lý di sản văn hóa	CLM2020	4													6_QLVH_M4		
02	1080023				0	Vũ Thị Thái Hoa							13-17, lop riêng	11/12/2017	15/12/2017				2014
	1080037	Quản lý dự án văn hóa	CLM2038	2	100												7_QLVH_M4		
01	1080037				50	Nguyễn Thị Phương Thanh		1-5, E501						14/08/2017	22/10/2017				2014
02	1080037				50	Nguyễn Thị Phương Thanh		7-11, E501						14/08/2017	22/10/2017				2014
	1140021	Quản lý HCNN & Quản lý ngành GD&ĐT	PPE2003	2	40														
01	1140021				40	Lê Thị Nguyên					1-5, E502			14/08/2017	15/10/2017	K46 + K1 TC			2015
	1090071	Quản lý HCNN & Quản lý ngành GD&ĐT	PPE2003	2													PPE2003		
01	1090071				0	.								01/06/2017	30/07/2017	Đa nang 15 +16			2015
	1080020	Quản lý thiết chế và các hoạt động VHNT 1	CLM2017	3	50												3_QLVH_M4		
01	1080020				50	Nông Thị Thanh Thuý		1-5, E405						14/08/2017	22/10/2017				2016
	1140020	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	PPE2009	2	220												4*		
01	1140020				55	Nguyễn Thị Duyên				7-11, E502				14/08/2017	15/10/2017	ok			2015
02	1140020				55	Nguyễn Thị Duyên		1-5, E502						14/08/2017	15/10/2017	ok			2015
03	1140020				55	Lương Thị Thanh Hải			1-5, E502					14/08/2017	15/10/2017	ok			2015
04	1140020				55	Nguyễn Thị Duyên						1-5, E502		14/08/2017	15/10/2017	ok			2015
	1070047	Sáng tác	MUS2012	2													MUS2012		
01	1070047				0	Lại Hồng Phong							1-5, Lop riêng			Lop riêng			2013
	1090072	Sáng tác	MUS2012	2													MUS2012		
01	1090072				0	.								02/06/2017	05/09/2017	Đã năng 16			2016
	1020013	Sáng tác mẫu vải	FAD2019	2	176														
01	1020013				16	Ng.Thị Bích Liên					1-5, E506			21/08/2017	29/10/2017				2014
02	1020013				16	Trần Thị Liên					1-5, E506			21/08/2017	29/10/2017				2014

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
03	1020013				16	Bùi Linh Chi	1-5, A303							21/08/2017	29/10/2017				2014
04	1020013				16	Trần Việt Hùng	1-5, A303							21/08/2017	29/10/2017				2014
05	1020013				16	Ng.Thị Bích Liên	1-5, A303							21/08/2017	29/10/2017				2014
06	1020013				16	Tô Kim Nhung	1-5, A303							21/08/2017	29/10/2017				2014
07	1020013				16	Trần Việt Hùng			7-11, E503					21/08/2017	29/10/2017				2014
08	1020013				16	Lê Phương Anh			7-11, E503					21/08/2017	29/10/2017				2014
09	1020013				16	Tô Kim Nhung			7-11, E503					21/08/2017	29/10/2017				2014
10	1020013				16	Trần Thị Liên				7-11, E505				21/08/2017	29/10/2017				2014
11	1020013				16									21/08/2017	29/10/2017				2014
	1170004	Sáng tác thiết kế 1	GRD2023	3													1_TKĐH_M4		
01	1170004				0	Nguyễn Xuân Tâm	7-8, E601		7-8, E601					21/08/2017					2017
02	1170004				0	Nông Thị Thu Trang	7-8, E601		7-8, E601					21/08/2017					2017
03	1170004				0	Nguyễn Hồng Sơn	7-8, E601		7-8, E601					21/08/2017					2017
04	1170004				0	Nguyễn Quang Huy	9-10, E601		9-10, E601					28/08/2017					2017
05	1170004				0	Nguyễn Xuân Giáp	9-10, E601		9-10, E601					28/08/2017					2017
06	1170004				0	Lê Quang	9-10, E601		9-10, E601					28/08/2017					2017
07	1170004				0	Nguyễn Xuân Tâm				9-10, E601		9-10, E601		28/08/2017					2017
08	1170004				0	Nguyễn Xuân Giáp				9-10, E601		9-10, E601		28/08/2017					2017
09	1170004				0	Nông Thị Thu Trang				9-10, E601		9-10, E601		28/08/2017					2017
10	1170004				0	Quách Thị Ngọc An				9-10, E601		9-10, E601		28/08/2017					2017
	1170028	Sáng tác thiết kế 3	GRD2025	3	224												3_TKĐH_TH		
01	1170028				16	Hoàng Xuân Trường	1-2, E601		1-2, E601					14/08/2017	03/12/2017				2016
02	1170028				16	Ng.Duy Quốc Tuấn	1-2, E601		1-2, E601					14/08/2017	03/12/2017				2016
03	1170028				16	Vũ Xuân Hiền	1-2, E601		1-2, E601					14/08/2017	03/12/2017				2016
04	1170028				16	Ng.Hoài Phương Anh	1-2, E601		1-2, E601					14/08/2017	03/12/2017				2016
05	1170028				16	Nguyễn Đức Lâm				1-2, E601		1-2, E601		14/08/2017	03/12/2017				2016
06	1170028				16	Nông Thị Thu Trang				1-2, E601		1-2, E601		14/08/2017	03/12/2017				2016
07	1170028				16	Hoàng Xuân Trường				1-2, E601		1-2, E601		14/08/2017	03/12/2017				2016
08	1170028				16	Nguyễn Đức Lâm	3-4, E601		3-4, E601					21/08/2017	10/12/2017				2016
09	1170028				16	Quách Thị Ngọc An	3-4, E601		3-4, E601					21/08/2017	10/12/2017				2016
10	1170028				16		3-4, E601		3-4, E601					21/08/2017	10/12/2017				2016
11	1170028				16	Lê Đức Tùng	3-4, E601		3-4, E601					21/08/2017	10/12/2017				2016
12	1170028				16	Vũ Xuân Hiền				3-4, E601		3-4, E601		21/08/2017	10/12/2017				2016
13	1170028				16	Ng.Duy Quốc Tuấn				3-4, E601		3-4, E601		21/08/2017	10/12/2017				2016
14	1170028				16	Nguyễn Hồng Sơn				3-4, E601		3-4, E601		21/08/2017	10/12/2017				2016
	1170030	Sáng tác thiết kế 5	GRD2027	4	240												7_TKĐH_TH		
01	1170030				16	Nguyễn Thị Hải Yến	7-8, E602		7-8, E602					14/08/2017	03/12/2017				2015
02	1170030				16	Nguyễn Văn Hiến	7-8, E602		7-8, E602					14/08/2017	03/12/2017				2015
03	1170030				16	Vũ Minh Hoàng	7-8, E602		7-8, E602					14/08/2017	03/12/2017				2015
04	1170030				16	Nguyễn Trần Thế Hiệp	7-8, E602		7-8, E602					14/08/2017	03/12/2017				2015
05	1170030				16	Nguyễn Văn Hiến				7-8, E602		7-8, E602		14/08/2017	03/12/2017				2015
06	1170030				16	Nguyễn Thị Hải Yến				7-8, E602		7-8, E602		14/08/2017	03/12/2017				2015
07	1170030				16	Nguyễn Quang Huy				7-8, E602		7-8, E602		14/08/2017	03/12/2017				2015
08	1170030				16	Dương Thị Vân	9-10, E602		9-10, E602					21/08/2017	10/12/2017				2015
09	1170030				16	Nguyễn Thị Hải Yến	9-10, E602		9-10, E602					21/08/2017	10/12/2017				2015
10	1170030				16	Ng.Hoài Phương Anh	9-10, E602		9-10, E602					21/08/2017	10/12/2017				2015
11	1170030				16	Phạm Phương Linh	9-10, E602		9-10, E602					21/08/2017	10/12/2017				2015
12	1170030				16	Nguyễn Quang Huy				9-10, E602		9-10, E602		21/08/2017	10/12/2017				2015

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
13	1170030				16	Ng.Hoài Phương Anh				9-10, E602		9-10, E602		21/08/2017	10/12/2017				2015
14	1170030				16	Nguyễn Đức Lân				9-10, E602		9-10, E602		21/08/2017	10/12/2017				2015
15	1170030				16	Vũ Minh Hoàng				9-10, E602		9-10, E602		21/08/2017	10/12/2017				2015
	1140028	Sinh lý học trẻ em	PPE2012	2	15												1*		
01	1140028				15			7-11, D304						14/08/2017	15/10/2017				2015
	1120041	Tâm lý giáo dục nghệ thuật	SDH	2															
01	1120041				0								7-11, E						2017
	1090047	Tâm lý học	PPE2001	3	59												PPE2001		
01	1090047				0	.								02/06/2017	05/09/2017	Đà Nẵng 16			2016
04	1090047				50	.								01/12/2016		Quốc ôai			2017
05	1090047				3	.								17/05/2017		Hải phòng			2017
08	1090047				1											MT Quốc oai MT			2017
09	1090047				1														0
10	1090047				1														0
11	1090047				1														0
12	1090047				1														0
13	1090047				1														0
	1140009	Tâm lý học đại cương	PPE2007	2	110												1* 3_TAMLY_TK TT		
01	1140009				55	Nguyễn Hương Giang		1-5, D2						14/08/2017	15/10/2017				2016
02	1140009				55	Nguyễn Hương Giang					1-5, E507			14/08/2017	15/10/2017	ok			2016
	1120055	Tâm lý học giáo dục nghệ thuật		2															
01	1120055				0								7-11, E						2017
	1140006	Tâm lý học Nghệ thuật	PPE2004	2	20												2* Tam_ly giao duc		
01	1140006				20	Nguyễn Quỳnh Trang		7-11, E502						14/08/2017	15/10/2017	ok			2016
	1090082	Tâm lý học nghệ thuật	PPE2004	2	1												PPE2004		
03	1090082				1	...										MT Quốc oai MT			2017
	1140033	Tâm lý học quản lý văn hóa nghệ thuật	PPE2006	3	60												1* PPE2006_2014		
01	1140033				60	Nguyễn Quỳnh Trang						1-5, E503		14/08/2017	15/10/2017				2016
	1090107	Tâm lý học quản lý văn hóa nghệ thuật	PPE2127	2													PPE2127		
01	1090107				0	.										BACKAN			2016
	1120005	Tâm lý học quản lý văn hoá	SDH	2															
01	1120005				0								7-11, E						2017
	1140010	Tâm lý học tiêu dùng	PPE2005	2	210												2* PPE2005		
01	1140010				70	Nguyễn Quỳnh Trang	7-11, E502							14/08/2017	15/10/2017	ok			2016
02	1140010				70	Nguyễn Quỳnh Trang			7-11, E507					14/08/2017	15/10/2017	ok			2016
03	1140010				70	Nguyễn Quỳnh Trang					7-11, E501			14/08/2017	15/10/2017	ok			2016
	1020028	Tạo mẫu trang phục 1	FAD2024	3	112														
01	1020028				16	Hoàng Thị Oanh				7-11, A303				21/08/2017	26/11/2017				2016
02	1020028				16	Lê Phương Anh				7-11, A303				21/08/2017	26/11/2017				2016
03	1020028				16	Bùi Linh Chi				7-11, A303				21/08/2017	26/11/2017				2016
04	1020028				16			7-11, E503						21/08/2017	26/11/2017				2016
05	1020028				16	Lê Thị Hồng Quyên		7-11, E503						21/08/2017	26/11/2017				2016
06	1020028				16	Ng.Thị Minh Ngọc	7-11, A203							21/08/2017	26/11/2017				2016
07	1020028				16	Ng.Thị Bích Liên	7-11, A203							21/08/2017	26/11/2017				2016

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
	1020030	Tạo mẫu trang phục 3	FAD2026	3	176														
01	1020030				16	Lê Phương Anh		7-11, A303						21/08/2017	26/11/2017				2015
02	1020030				16	Hoàng Thị Oanh		7-11, A303						21/08/2017	26/11/2017				2015
03	1020030				16	Hoàng Thị Oanh			7-11, A303					21/08/2017	26/11/2017				2015
04	1020030				16	Nguyễn Việt Dũng			7-11, A303					21/08/2017	26/11/2017				2015
05	1020030				16	Lê Nguyễn Kiều Trang			7-11, A303					21/08/2017	26/11/2017				2015
06	1020030				16					1-5, A303				21/08/2017	26/11/2017				2015
07	1020030				16	Lê Thị Hồng Quyên				1-5, A303				21/08/2017	26/11/2017				2015
08	1020030				16	Đinh Thị Thu Hà				1-5, A303				21/08/2017	26/11/2017				2015
09	1020030				16	Lê Phương Anh					1-5, A303			21/08/2017	26/11/2017				2015
10	1020030				16	Bùi Linh Chi					1-5, A303			21/08/2017	26/11/2017				2015
11	1020030				16	Trần Việt Hùng					1-5, A303			21/08/2017	26/11/2017				2015
	1020014	Tạo mẫu trang phục 5	FAD2028	3	176														
01	1020014				16	Lưu Ngọc Lan	7-11, A303							21/08/2017	26/11/2017				2014
02	1020014				16	Nguyễn Huyền Trang	7-11, A303							21/08/2017	26/11/2017				2014
03	1020014				16	Hoàng Thị Oanh	7-11, A303							21/08/2017	26/11/2017				2014
04	1020014				16	Lê Thị Hồng Quyên			1-5, A303					21/08/2017	26/11/2017				2014
05	1020014				16	Trần Việt Hùng			1-5, A303					21/08/2017	26/11/2017				2014
06	1020014				16	Nguyễn Việt Dũng			1-5, A303					21/08/2017	26/11/2017				2014
07	1020014				16									21/08/2017	26/11/2017				2014
08	1020014				16	Nguyễn Việt Dũng					7-11, A303			21/08/2017	26/11/2017				2014
09	1020014				16	Lê Nguyễn Kiều Trang					7-11, A303			21/08/2017	26/11/2017				2014
10	1020014				16	Lê Phương Anh				1-5, A203				21/08/2017	26/11/2017				2014
11	1020014				16	Bùi Linh Chi				1-5, A203				21/08/2017	26/11/2017				2014
	1170015	Thẩm mỹ công nghiệp	GRD2010	2	260												_TKDH_M3_T C		
01	1170015				65	Quách Thị Ngọc An		1-5, E602						14/08/2017	08/10/2017				2014
02	1170015				65	Quách Thị Ngọc An		7-11, E602						14/08/2017	08/10/2017				2014
03	1170015				65	Quách Thị Ngọc An					1-5, E602			14/08/2017	08/10/2017				2014
04	1170015				65	Quách Thị Ngọc An					7-11, E602			14/08/2017	08/10/2017				2014
	1100005	Thanh nhạc 1	*VMU2002	1													SPAN		
01	1100005				0	Nguyễn Thanh Duyên							1-5, Lop riêng			Lop riêng			2013
	1100094	Thanh nhạc 1.1	VMU2004	1													2017		
01	1100094				0	Trần Mai Tuyết	1-2, D		1-2, D					21/08/2017					2017
02	1100094				0	Đỗ Hương Giang	1-2, D		7-8, D					21/08/2017					2017
03	1100094				0	Nguyễn Chí Công		10-11, D		5-6, D				21/08/2017					2017
04	1100094				0	Đặng Thị Loan			7-8, D	7-8, D				21/08/2017					2017
05	1100094				0	Viên Thị Hường			5-6, D		3-6, D			21/08/2017					2017
06	1100094				0	Giáp Văn Thịnh	7-8, D			7-8, D				21/08/2017					2017
07	1100094				0	Lê Thị Tình	7-8, D			7-8, D				21/08/2017					2017
08	1100094				0	Lê Minh Tuyền	1-2, D			1-2, D				21/08/2017					2017
09	1100094				0	Đỗ Hương Giang	1-2, D		1-2, D					21/08/2017					2017
10	1100094				0	Đàm Minh Hưng	7-8, D		7-8, D					21/08/2017					2017
11	1100094				0	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	1-2, D			7-8, D				21/08/2017					2017
12	1100094				0	Trần Thị Thanh Quý			7-8, D	7-8, D				21/08/2017					2017
13	1100094				0	Chu Thị Hoài Phương		7-8, D			7-8, D			21/08/2017					2017
14	1100094				0	Phan Thu Lan			7-8, D		1-2, D			21/08/2017					2017
15	1100094				0	Đoàn Thúy Trang	7-8, D			1-2, D				21/08/2017					2017
16	1100094				0	Hoàng Quốc Tuấn	1-2, D	1-2, D						21/08/2017					2017

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
17	1100094				0	Nguyễn Thị Nga	7-8, D		7-8, D					21/08/2017					2017
18	1100094				0	Trịnh Thị Oanh	1-2, D		1-2, D					21/08/2017					2017
19	1100094				0	Đào Tiến Lợi			1-2, D		1-2, D			21/08/2017					2017
	1100063	Thanh nhạc 1.2	VMU2004	1													2_ Thanh nhạc		
01	1100063				0	Đàm Minh Hưng	3-4, D					7-8, D				h lại			2016
	1100044	Thanh nhạc 1A	VMU2002*	0	171												1_SPAN		
01	1100044				9	Nguyễn Thị Huyền		7-8, D						21/08/2017					2017
02	1100044				9	Đào Thị Khánh Chi		7-8, D						21/08/2017					2017
03	1100044				9	Vũ Thị Tươi		7-8, D						21/08/2017					2017
04	1100044				9	Đinh Thị Hải Yến		7-8, D						21/08/2017					2017
05	1100044				9	Vũ Thanh Thủy		7-8, D						21/08/2017					2017
06	1100044				9	Đinh Thị Hải Yến			7-8, D					21/08/2017					2017
07	1100044				9	Ngân Thị Thương			7-8, D					21/08/2017					2017
08	1100044				9	Phạm Thị Thu Trang			7-8, D					21/08/2017					2017
09	1100044				9	Nguyễn Thanh Duyên			7-8, D					21/08/2017					2017
10	1100044				9	Ngô Quốc Khánh					7-8, D			21/08/2017					2017
11	1100044				9	Nguyễn Thúy Hà					7-8, D			21/08/2017					2017
12	1100044				9	Nguyễn Phương Thảo					7-8, D			21/08/2017					2017
13	1100044				9	Phạm Thị Thu Trang					7-8, D			21/08/2017					2017
14	1100044				9	Phạm Bích Ngọc					7-8, D			21/08/2017					2017
15	1100044				9	Trần Tân Phương					7-8, D			21/08/2017					2017
16	1100044				9	Phạm Bích Ngọc				7-8, D				21/08/2017					2017
17	1100044				9	Bùi Thanh Tuyền				7-8, D				21/08/2017					2017
18	1100044				9	Vũ Thị Tươi						1-2, D		21/08/2017					2017
19	1100044				9	Trần Tân Phương						1-2, D		21/08/2017					2017
20	1100044				0	Trần Mai Tuyết		1-2, D								H lại			2017
21	1100044				0	Trần Mai Tuyết							1-2, N cao			Nang cao			2017
	1100067	Thanh nhạc 2 A	VMU2003*	0	130												3_SPAN		
01	1100067				10	Đào Tiến Lợi		1-2, D						14/08/2017					2016
02	1100067				10	Bùi Thanh Tuyền		1-2, D						14/08/2017					2016
03	1100067				10	Ngân Thị Thương		1-2, D						14/08/2017					2016
04	1100067				10	Trần Tân Phương		1-2, D						14/08/2017					2016
05	1100067				10	Nguyễn Thúy Hà		1-2, D						14/08/2017					2016
06	1100067				10	Vũ Thị Tươi			1-2, D					14/08/2017					2016
07	1100067				10	Nguyễn Thị Huyền			1-2, D					14/08/2017					2016
08	1100067				10	Ngô Quốc Khánh			1-2, D					14/08/2017					2016
09	1100067				10	Vũ Thanh Thủy			1-2, D					14/08/2017					2016
10	1100067				10	Đinh Thị Hải Yến			1-2, D					14/08/2017					2016
11	1100067				10	Phạm Bích Ngọc					1-2, D			14/08/2017					2016
12	1100067				10	Nguyễn Thanh Duyên					1-2, D			14/08/2017					2016
13	1100067				10	Nguyễn Phương Thảo					1-2, D			14/08/2017					2016
14	1100067				0	Vũ Thị Tươi		1-2, D						14/08/2017					2016
15	1100067				0	Đào Thị Khánh Chi				9-10, D									2016
16	1100067				0	Nguyễn Thanh Duyên						1-2, H.lai				H.lai			2016
17	1100067				0	Nguyễn Thanh Duyên						7-8, H lại				H.lai			2016
18	1100067				0	Trần Mai Tuyết							1-2, N cao			Nang cao			2016
	1100040	Thanh nhạc 2.1	VMU2005	1													DH TN		
01	1100040				0	Trần Mai Tuyết	1-2, D		7-8, D					14/08/2017		ok			2016

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
02	1100040				0	Đỗ Hương Giang	7-8, D			7-8, D				14/08/2017		ok			2016
03	1100040				0	Lê Thị Út	1-2, D		1-2, D					14/08/2017		ok			2016
04	1100040				0	Viên Thị Hường			1-2, D		1-2, D			14/08/2017		ok			2016
05	1100040				0	Đặng Thị Loan			1-2, D		1-2, D			14/08/2017		ok			2016
06	1100040				0	Chu Thị Hoài Phương		1-2, D		7-8, D				14/08/2017		ok			2016
07	1100040				0	Giáp Văn Thịnh		7-8, D			1-2, D			14/08/2017		ok			2016
08	1100040				0	Lê Thị Tinh		1-2, D		1-2, D				14/08/2017		ok			2016
09	1100040				0	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	7-8, D			1-2, D				14/08/2017		ok			2016
10	1100040				0	Trần Thị Thanh Quý			1-2, D		7-8, D			14/08/2017		ok			2016
11	1100040				0	Trịnh Thị Oanh	1-2, D		7-8, D					14/08/2017		ok			2016
12	1100040				0	Lê Minh Tuyền	1-2, D			5-6, D				14/08/2017		ok			2016
13	1100040				0	Đoàn Thủy Trang	1-2, D			7-8, D				14/08/2017		ok			2016
14	1100040				0	Nguyễn Mai Hương	7-8, D				1-2, D			14/08/2017		ok			2016
15	1100040				0	Đàm Minh Hưng	1-2, D		1-2, D					14/08/2017		ok			2016
16	1100040				0	Nguyễn Chí Công	1-2, D		1-2, D					14/08/2017		ok			2016
17	1100040				0	Hoàng Quốc Tuấn	1-2, D			7-8, D				14/08/2017		ok			2016
18	1100040				0	Đào Tiến Lợi			1-2, D		1-2, D			14/08/2017		ok			2016
19	1100040				0	Phan Thu Lan		1-2, D		1-2, D				14/08/2017		ok			2016
20	1100040				0	Trần Mai Tuyết			7-8, D		1-2, D			14/08/2017		loại			2016
21	1100040				0	Nguyễn Thị Nga		7-8, D	7-8, D						26/11/2017				2015
22	1100040				0	Trịnh Thị Oanh		1-2, D		7-8, D					26/11/2017				2015
	1100041	Thanh nhạc 2.2	VMU2005	1													8_TN_M4		
01	1100041				0	Trần Mai Tuyết	1-2, D		7-8, D					14/08/2017	26/11/2017				2015
02	1100041				0	Trịnh Thị Oanh	1-2, D	7-8, D						14/08/2017	26/11/2017				2015
03	1100041				0	Trịnh Thị Oanh		3-4, D		9-10, D					26/11/2017				2015
04	1100041				0	Trần Mai Tuyết			7-8, D		1-2, D				26/11/2017				2015
	1090040	Thanh nhạc 3	*VMU2018	1	55												*VMU2018		
01	1090040				0	.								02/06/2017	05/09/2017	Đã năg 16			2016
02	1090040				0	.										cd + tc son tay			2016
03	1090040				0	.										Cao bang			2017
04	1090040				50	.										Quoc ôai			2017
06	1090040				1														0
07	1090040				1														0
08	1090040				1														0
09	1090040				1														0
10	1090040				1														0
	1100018	Thanh nhạc 3	VMI1019	1													CD SP		
01	1100018				0									14/08/2017	26/11/2017	huy			2015
02	1100018				0	Phạm Bích Ngọc						1-5, D		14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
	1100009	Thanh nhạc 3	*VMU2018	1													SPAN		
01	1100009				0	Nguyễn Thanh Duyên							1-5, Lop riêng			Lop riêng			2013
	1100071	Thanh nhạc 3 A	VMU2018*	0	20												5_SPAN		
01	1100071				0	Nguyễn Thanh Duyên						1-2, H.lai		14/08/2017	26/11/2017	H.lai			2015
02	1100071				0	Nguyễn Thị Nga	1-2, D							14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
03	1100071				0	Ngân Thị Thương	1-2, D							14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
04	1100071				0	Đào Thị Khánh Chi				7-8, D				14/08/2017	26/11/2017				2015
05	1100071				0		7-8, D							14/08/2017	26/11/2017	ok			2015

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
06	1100071				0	Nguyễn Chí Công	7-8, D							14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
07	1100071				0	Nguyễn Thúy Hà	7-8, D							14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
08	1100071				0	Đinh Thị Hải Yến	7-8, D							14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
09	1100071				0	Vũ Thanh Thủy	7-8, D							14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
10	1100071				0	Trần Thị Thảo		1-2, D						14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
11	1100071				0	Đàm Minh Hưng		1-2, D						14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
12	1100071				0	Ngô Quốc Khánh		2-3, D						14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
13	1100071				0	Nguyễn Chí Công		1-2, D						14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
14	1100071				0	Bùi Thanh Tuyền		7-8, D						14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
15	1100071				0	Phạm Thị Thu Trang		7-8, D						14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
16	1100071				0	Nguyễn Thu Hằng		7-8, D						14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
17	1100071				0	Trần Thị Thảo				1-2, D				14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
18	1100071				0	Đào Thị Khánh Chi				1-2, D				14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
19	1100071				0	Hoàng Quốc Tuấn				1-2, D				14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
20	1100071				0	Nguyễn Phương Thảo				1-2, D				14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
21	1100071				0	Nguyễn Thị Nga				1-2, D				14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
22	1100071				10	Đào Tiến Lợi					7-8, D			21/08/2017					2017
23	1100071				10	Nguyễn Thị Huyền					7-8, D			21/08/2017					2017
24	1100071				0	Trần Mai Tuyết							1-2, N cao		26/11/2017	Nang cao			2015
	1100052	Thanh nhạc 3.1	VMU2006	1													TN		
01	1100052				0	Đặng Thị Loan		1-2, TN		1-2, TN				14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
02	1100052				0	Lê Minh Tuyền		7-8, TN			7-8, TN			14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
03	1100052				0	Chu Thị Hoài Phương		1-2, TN			7-8, TN			14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
04	1100052				0	Viên Thị Hường		1-2, TN		1-2, TN				14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
05	1100052				0	Lê Thị Út		1-2, TN		1-2, TN				14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
06	1100052				0	Phan Thu Lan		1-2, TN			7-8, TN			14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
07	1100052				0	Trịnh Thị Oanh		7-8, TN			1-2, TN			14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
08	1100052				0										26/11/2017				2015
09	1100052				0	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	1-2, TN			7-8, TN				14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
10	1100052				0	Nguyễn Mai Hương		1-2, TN		1-2, TN				14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
11	1100052				0	Trần Mai Tuyết		1-2, TN		1-2, TN				14/08/2017	26/11/2017				2015
12	1100052				0														2015
13	1100052				0	Trần Thị Thanh Quý		7-8, TN			1-2, TN			14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
14	1100052				0										26/11/2017				2015
15	1100052				0										26/11/2017				2015
16	1100052				0	Đào Tiến Lợi			1-2, TN		1-2, TN			14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
17	1100052				0	Giáp Văn Thịnh		7-8, TN			1-2, TN			14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
18	1100052				0										26/11/2017				2015
19	1100052				0	Đoàn Thúy Trang	7-8, TN			7-8, TN				14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
20	1100052				0	Lê Thị Tình			1-2, TN		1-2, TN			14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
21	1100052				0										26/11/2017				2015
22	1100052				0	Hoàng Quốc Tuấn		1-2, TN		7-8, TN				14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
23	1100052				0	Nguyễn Chí Công		1-2, TN		1-2, TN				14/08/2017	26/11/2017	ok			2015
24	1100052				0										26/11/2017	đ/c Mai tuyết chưa xếp lớp			2015
	1100056	Thanh nhạc 3.2	VMU2006	1													TN		
01	1100056				0	Trần Mai Tuyết			3-4, H lai	7-8, TN					26/11/2017	Hoc lai			2014
	1100010	Thanh nhạc 4	VMU2019	1													SPAN		

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
01	1100010				0							7-8, TN		14/08/2017	26/11/2017	Nguyễn Thị Huyền			2014
02	1100010				0							7-8, TN		14/08/2017	26/11/2017	Trần Tân Phương			2014
03	1100010				0							7-8, TN		14/08/2017	26/11/2017	Đàm Minh Hưng			2014
04	1100010				0							1-2, TN		14/08/2017	26/11/2017	Ngân Thị Thương			2014
05	1100010				0							7-8, TN		14/08/2017	26/11/2017	Đào Thị Khánh Chi			2014
06	1100010				0							1-2, TN		14/08/2017	26/11/2017	Đặng Thị Lan			2014
07	1100010				0							1-2, TN		14/08/2017	26/11/2017	Nguyễn Thúy Hà			2014
08	1100010				0						1-2, TN			14/08/2017	26/11/2017	Đặng Thị Lan			2014
09	1100010				0							1-2, TN		14/08/2017	26/11/2017	Đào Thị Khánh Chi			2014
10	1100010				0							7-8, TN		14/08/2017	26/11/2017	Phạm Thị Thu Trang			2014
11	1100010				0							7-8, TN		14/08/2017	26/11/2017	Đặng Thị Lan			2014
12	1100010				0							7-8, TN		14/08/2017	26/11/2017	Ngô Quốc Khánh			2014
13	1100010				0							7-8, TN		14/08/2017	26/11/2017	Trần Thị Thảo			2014
14	1100010				0							7-8, TN		14/08/2017	26/11/2017	Hoàng Quốc Tuấn			2014
15	1100010				0							1-2, TN		14/08/2017	26/11/2017	Nguyễn Thị Nga			2014
16	1100010				0							7-8, TN		14/08/2017	26/11/2017	Nguyễn Thanh Duyên			2014
17	1100010				0							7-8, TN		14/08/2017	26/11/2017	Bùi Thanh Tuyền			2014
18	1100010				0							1-2, TN		14/08/2017	26/11/2017	Nguyễn Thanh Duyên			2014
19	1100010				0							7-8, TN		14/08/2017	26/11/2017	Ngân Thị Thương			2014
20	1100010				0									14/08/2017	26/11/2017	hlai xoa			2014
21	1100010				0									14/08/2017	26/11/2017	hlai xoa			2014
22	1100010				0								17-18, Ncao	14/08/2017	26/11/2017	ok			2014
23	1100010				0	Trần Mai Tuyết						1-2, D		14/08/2017					2016
24	1100010				0	Trần Thị Thảo						1-2, D		14/08/2017					2016
	1090048	Thanh nhạc 4	VMU2019	1													VMU2019		
01	1090048				0									20/06/2017	29/06/2017	TC CD AN Nghe an			2016
	1100088	Thanh nhạc 4.1	VMU2007	1													TN		
01	1100088				0	Trần Thị Thanh Quý			1-2, TN		7-8, TN			14/08/2017	26/11/2017	ok			2014
02	1100088				0										26/11/2017	Chuyen SV ve lop 15			2014
03	1100088				0	Trịnh Thị Oanh			1-2, TN		7-8, TN			14/08/2017	26/11/2017	ok			2014

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
04	1100088				0	Chu Thị Hoài Phương		7-8, TN			1-2, TN			14/08/2017	26/11/2017	ok			2014
05	1100088				0	Lê Thị Út		1-2, TN		1-2, TN				14/08/2017	26/11/2017	ok			2014
06	1100088				0										26/11/2017	Chuyen SV ve lop 15			2014
07	1100088				0	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	1-2, TN			7-8, TN				14/08/2017	26/11/2017	ok			2014
08	1100088				0										26/11/2017	Chuyen SV ve lop 15			2014
09	1100088				0	Đỗ Hương Giang		7-8, TN			1-2, TN			14/08/2017	26/11/2017	ok			2014
10	1100088				0	Hoàng Quốc Tuấn		1-2, TN		7-8, TN				14/08/2017	26/11/2017	ok			2014
11	1100088				0	Giáp Văn Thịnh		1-2, TN			7-8, TN			14/08/2017	26/11/2017	ok			2014
12	1100088				0	Trần Mai Tuyết			1-2, TN		1-2, TN			14/08/2017	26/11/2017	ok			2014
13	1100088				0	Lê Thị Tình			1-2, TN		1-2, TN			14/08/2017	26/11/2017	ok			2014
14	1100088				0	Lê Minh Tuyền		7-8, TN			7-8, TN			14/08/2017	26/11/2017	ok			2014
15	1100088				0										26/11/2017	đ/c Mai tuyết chưa xếp lớp			2014
	1170036	Thiết kế bộ nhận diện thương hiệu SP thương mại	GRD2033	2	272												6_TKDH_M4_TC		
01	1170036				16	Phạm Phương Linh	1-2, E602		1-2, E602					14/08/2017	19/11/2017				2014
02	1170036				16	Dương Thị Vân	1-2, E602		1-2, E602					14/08/2017	19/11/2017				2014
03	1170036				16	Tổng Việt Anh	1-2, E602		1-2, E602					14/08/2017	19/11/2017				2014
04	1170036				16	Nguyễn Đức Lân	1-2, E602		1-2, E602					14/08/2017	19/11/2017				2014
05	1170036				16	Phạm Hùng Cường				1-2, E602		1-2, E602		14/08/2017	19/11/2017				2014
06	1170036				16	Dương Thị Vân				1-2, E602		1-2, E602		14/08/2017	19/11/2017				2014
07	1170036				16	Vũ Minh Hoàng				1-2, E602		1-2, E602		14/08/2017	19/11/2017				2014
08	1170036				16	Lò Mai Trang				1-2, E602		1-2, E602		14/08/2017	19/11/2017				2014
09	1170036				16	Nguyễn Trần Thế Hiệp				1-2, E602		1-2, E602		14/08/2017	19/11/2017				2014
10	1170036				16	Phạm Hùng Cường	3-4, E602		3-4, E602					21/08/2017	26/11/2017				2014
11	1170036				16	Lò Mai Trang	3-4, E602		3-4, E602					21/08/2017	26/11/2017				2014
12	1170036				16	Dương Thị Vân	3-4, E602		3-4, E602					21/08/2017	26/11/2017				2014
13	1170036				16	Vũ Minh Hoàng	3-4, E602		3-4, E602					21/08/2017	26/11/2017				2014
14	1170036				16	Nguyễn Trần Thế Hiệp				3-4, E602		3-4, E602		21/08/2017	26/11/2017				2014
15	1170036				16	Nguyễn Thị Hải Yến				3-4, E602		3-4, E602		21/08/2017	26/11/2017				2014
16	1170036				16	Nguyễn Văn Hiến				3-4, E602		3-4, E602		21/08/2017	26/11/2017				2014
17	1170036				16	Nguyễn Đức Lân				3-4, E602		3-4, E602		21/08/2017	26/11/2017				2014
	1020012	Thiết kế trên Manocanh	FAD2018	2	176														
01	1020012				16	Lưu Ngọc Lan				7-11, XM				28/08/2017	29/10/2017				2014
02	1020012				16	Vũ Mai Hiền				7-11, XM				28/08/2017	29/10/2017				2014
03	1020012				16	Đinh Thị Thu Hà				7-11, XM				28/08/2017	29/10/2017				2014
04	1020012				16	Lưu Ngọc Lan		1-5, XM						28/08/2017	29/10/2017				2014
05	1020012				16	Nguyễn Huyền Trang		1-5, XM						28/08/2017	29/10/2017				2014
06	1020012				16	Đinh Thị Thu Hà		1-5, XM						28/08/2017	29/10/2017				2014
07	1020012				16	Vũ Mai Hiền			1-5, A203					28/08/2017	29/10/2017				2014
08	1020012				16	Nguyễn Huyền Trang			1-5, A203					28/08/2017	29/10/2017				2014
09	1020012				16	Đinh Thị Thu Hà			1-5, A203					28/08/2017	29/10/2017				2014
10	1020012				16	Nguyễn Bích Nhung	7-11, XM							28/08/2017	29/10/2017				2014
11	1020012				16	Ngô Thị Thủy Thu	7-11, XM							28/08/2017	29/10/2017				2014
	1020023	Thực hành công nghệ may 2	FAD2012	3	176														
01	1020023				16	Vũ Mai Hiền		7-11, XM						18/09/2017	19/11/2017				2015

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
02	1020023				16	Lưu Ngọc Lan		7-11, XM						18/09/2017	19/11/2017				2015
03	1020023				16			7-11, XM						18/09/2017	19/11/2017				2015
04	1020023				16	Vũ Mai Hiền			7-11, XM					18/09/2017	19/11/2017				2015
05	1020023				16	Ngô Thị Thủy Thu			7-11, XM					18/09/2017	19/11/2017				2015
06	1020023				16	Mai Thị Diệp					1-5, XM			18/09/2017	19/11/2017				2015
07	1020023				16	Lê Thị Hồng Quyên					1-5, XM			18/09/2017	19/11/2017				2015
08	1020023				16	Ngô Thị Thủy Thu					1-5, XM			18/09/2017	19/11/2017				2015
09	1020023				16	Đinh Thị Thu Hà						1-5, XM		18/09/2017	19/11/2017				2015
10	1020023				16	Đinh Thị Thu Hà						7-11, XM		18/09/2017	19/11/2017				2015
11	1020023				16	Nguyễn Huyền Trang						1-5, XM		18/09/2017	19/11/2017				2015
	1090103	Thực tập giữa khóa	CLM2182	4													CLM2182		
01	1090103				0	.										BACKAN			2016
	1100055	Thực tập nghề nghiệp 2	VMU2015	6	36												7_TN_M5		
01	1100055				36	Trần Mai Tuyết	13-14, D	13-14, D	13-14, D	13-14, D	13-14, D	13-14, D		11/09/2017	08/10/2017	K2 TN			2014
	1060074	Thực tập sư phạm 1	F AE2021	2													5*F AE2021		
02	1060074				0	Hoàng Thị Dung							7-11, TTSP						2014
	1060078	Thực tập sư phạm 2	F AE2022	4	146												6*ĐH		
01	1060078				64	Hoàng Thị Dung							7-11, TTSP	25/09/2017	05/11/2017	K9 A			2014
02	1060078				67	Hoàng Thị Dung							7-11, TTSP	25/09/2017	05/11/2017	K9 B			2014
03	1060078				15	Hoàng Thị Dung							7-11, TTSP	25/09/2017	05/11/2017	K8 LT			2016
	1070122	Thực tập sư phạm 2	MUS2047	4	203												ĐH SP		
01	1070122				36	Hoàng Thị Dung							1-5, TTSP	25/09/2017	05/11/2017	K9 A SPAN			2014
02	1070122				40	Hoàng Thị Dung							1-5, TTSP	25/09/2017	05/11/2017	K9 B SPAN			2014
03	1070122				38	Hoàng Thị Dung							1-5, TTSP	25/09/2017	05/11/2017	K9 C SPAN			2014
04	1070122				37	Hoàng Thị Dung							1-5, TTSP	25/09/2017	05/11/2017	K9 D SPAN			2014
05	1070122				41	Hoàng Thị Dung							1-5, TTSP	25/09/2017	05/11/2017	K9 E SPAN			2014
06	1070122				11	Hoàng Thị Dung							1-5, TTSP	25/09/2017	05/11/2017	K1 MN AN			2014
	1090068	Thực tập sư phạm 2	F AE2034	3													F AE2034		
01	1090068				0	.								02/06/2017	30/07/2017	Yen bai			2015
03	1090068				0	.								01/09/2017	31/12/2017	Van dinh TC MT			2015
	1070129	Thực tập sư phạm 2	MUS2161	3	30												LT TC- ĐH		
01	1070129				30	Hoàng Thị Dung							1-5, TTSP	25/09/2017	05/11/2017	K1 LT TC -DH			2015
	1060089	Thực tập sư phạm 2	F AE2034	3	26												SP MT MN		
01	1060089				26	Hoàng Thị Dung							7-11, TTSP	25/09/2017	05/11/2017	K1 MN			2014
	1020009	Thực tập tốt nghiệp	F AD2048	4	170														
01	1020009				55	Lưu Ngọc Lan							1-5, TTCM	12/06/2017	06/08/2017	ok			2014
02	1020009				55	Vũ Mai Hiền							1-5, TTCM	12/06/2017	06/08/2017	ok			2014
03	1020009				60	Đinh Thị Thu Hà							1-5, TTCM	12/06/2017	06/08/2017	ok			2014
	1170047	Thực tập tốt nghiệp	GRD2041	4	319												9_TKDH_M5		
01	1170047				65	Nguyễn Đức Lân							1-5, TT TN	02/10/2017	26/11/2017	5A DH			2013
02	1170047				60	Nguyễn Quang Huy							1-5, TT TN	02/10/2017	26/11/2017	5B DH			2013
03	1170047				66	Vũ Minh Hoàng							1-5, TT TN	02/10/2017	26/11/2017	5C DH			2013
04	1170047				60	Dương Thị Vân							1-5, TT TN	02/10/2017	26/11/2017	5D DH			2013
05	1170047				68	Phạm Phương Linh							1-5, TT TN	02/10/2017	26/11/2017	5E DH			2013

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
	1020034	Thực tế chuyên môn 1	FAD2045	2	108														
01	1020034				54	Hoàng Thắng							1-5, TTCM	10/07/2017	06/08/2017	K10 A TKTT			2016
02	1020034				54	Trần Thị Liên							1-5, TTCM	10/07/2017	06/08/2017	K10 B TKTT			2016
	1170042	Thực tế chuyên môn 1	GRD2037	2	222												3_TKDH_M5		
01	1170042				56	Nguyễn Đức Lân							1-5, TT TN	17/07/2017	30/07/2017	8A TKDH			2016
02	1170042				55	Nguyễn Hữu Dũng							1-5, TT TN	17/07/2017	30/07/2017	8B TKDH			2016
03	1170042				55	Yến Văn Hòa							1-5, TT TN	17/07/2017	30/07/2017	8C TKDH			2016
04	1170042				56	Nguyễn Quang Huy							1-5, TT TN	17/07/2017	30/07/2017	8D TKDH			2016
05	1170042				0	Nguyễn Quang Huy							1-5, TT TN			Lop riêng			2013
	1090049	Thực tế chuyên môn 1	FAE2011	2													FAE2011		
01	1090049				0	...								01/06/2017	30/07/2017	TC MT Danang			2016
02	1090049				0	.								01/09/2017	31/12/2017	Van dinh TC MT			2015
	1020015	Thực tế chuyên môn 2	FAD2047	2	173														
01	1020015				44	Hoàng Thị Oanh							1-5, TTCM	10/07/2017	06/08/2017	9A TKTT			2015
02	1020015				43	Nguyễn Việt Dũng							1-5, TTCM	10/07/2017	06/08/2017	9B TKTT			2015
03	1020015				42	Lê Thị Hồng Quyên							1-5, TTCM	10/07/2017	06/08/2017	9C TKTT			2015
04	1020015				44	Lê Phương Anh							1-5, TTCM	10/07/2017	06/08/2017	9D TKTT			2015
	1060065	Thực tế chuyên môn 3	FAE2013	2	43												FAE2013		
01	1060065				43	Nguyễn Thị May							1-5, TTCM	17/07/2017	13/08/2017	K10 SPMT			2015
	1040001	Tiếng Anh 1	CFL2001	4	570												1* A1 chung		
01	1040001				57	Trương Tổ Loan	1-5, E605							21/08/2017					2017
02	1040001				57	Đinh Phương Hoa	7-11, E605							21/08/2017					2017
03	1040001				57	Trịnh Thị Hà		1-5, E605						21/08/2017					2017
04	1040001				57	Phạm Thị Lý		7-11, E605						21/08/2017					2017
05	1040001				57	Phạm Thị Ngọc Bích			1-5, E101					21/08/2017					2017
06	1040001				57	Ngô Thị Hòa			7-11, E101					21/08/2017					2017
07	1040001				57	Nguyễn Thị Ân				1-5, E605				21/08/2017					2017
08	1040001				57	Hoàng Thị Thu Hằng				7-11, E605				21/08/2017					2017
09	1040001				57	Phạm Thị Lý					1-5, E605			21/08/2017					2017
10	1040001				57	Nguyễn Thanh Dung					7-11, E605			21/08/2017					2017
11	1040001				0	Trương Tổ Loan					7-11, E502		1-5, E502	02/10/2017		Lop BS SV			2017
	1120028	Tiếng Anh 1 (chung)	SDH	4															
01	1120028				0							7-11, E							2017
02	1120028				0							7-11, E							2017
03	1120028				0							7-11, E							2017
	1040003	Tiếng Anh 2	CFL2002	3													2* A2 chung		
11	1040003				0	Hoàng Thị Thu Hằng							1-5, lop riêng	03/12/2017	10/01/2018				2013
	1090042	Tiếng Anh chuyên ngành	CFL2005	2													CFL2005		
01	1090042				0	.								02/06/2017	05/09/2017	Đà Nẵng 16			2016
02	1090042				0	.										TC +CD son tay			2016
	1040014	Tiếng Anh chuyên ngành (AN)	CFL2005	2	275												3* \Am nhạc		
01	1040014				55	Hoàng Thị Thu Hằng	1-5, E502							14/08/2017	22/10/2017				2016
02	1040014				55	Nguyễn Thị Ân		7-11, E101						14/08/2017	22/10/2017				2016

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
03	1040014				55	Ngô Thị Hòa					1-5, E101			14/08/2017	22/10/2017				2016
04	1040014				55	Đoàn Thị Phương Thủy					7-11, E101			14/08/2017	22/10/2017	gheps K< AN			2016
05	1040014				55	Phạm Thị Ngọc Bích						1-5, E101		14/08/2017	22/10/2017				2016
	1040006	Tiếng Anh chuyên ngành (QLVH)	CFL2007	2	120												3* QLVH		
01	1040006				60									14/08/2017	22/10/2017				2014
02	1040006				60									14/08/2017	22/10/2017	Ghep K5 LT			2014
03	1040006				0	Đinh Phương Hoa							1-5, E101	11/09/2017					2016
	1040007	Tiếng Anh chuyên ngành (TKDH)	CFL2004	2	260												3* 7_TKDH_M4		
01	1040007				65	Đinh Phương Hoa	1-5, E101							14/08/2017	22/10/2017				2014
02	1040007				65	Trịnh Thị Hà	7-11, E101							14/08/2017	22/10/2017				2014
03	1040007				65	Trịnh Thị Hà				1-5, E101				14/08/2017	22/10/2017				2014
04	1040007				65	Phạm Thị Lý				7-11, E101				14/08/2017	22/10/2017				2014
	1040009	Tiếng Anh chuyên ngành (TKTT)	CFL2006	2	110												3* TKTT		
01	1040009				55	Nguyễn Thanh Dung		1-5, E101						14/08/2017	22/10/2017				2016
02	1040009				55	Nguyễn Thanh Dung				1-5, E502				14/08/2017	22/10/2017				2016
	1080107	Tiếng nói trong kịch - điện ảnh 1	CLM2070	3															
01	1080107				0	Nguyễn Hoàng Tùng		7-11, NA402						21/08/2017					2017
	1080110	Tiếng nói trong kịch - điện ảnh 3	CLM2072	3	20														
01	1080110				20	Nguyễn Hoàng Tùng			7-11, NA402					14/08/2017	22/10/2017				2016
	1040017	Tiếng Việt thực hành	CFL2008	2	280												1* CFL2008_2015		
01	1040017				70	Lê Thị Mỹ Hạnh			1-5, E605					21/08/2017	15/10/2017				2017
02	1040017				70	Lê Thị Mỹ Hạnh			7-11, E605					21/08/2017	15/10/2017				2017
03	1040017				70	Hà Thị Thu Hà						1-5, E605		21/08/2017	15/10/2017				2017
04	1040017				70	Hà Thị Thu Hà						7-11, E605		21/08/2017	15/10/2017				2017
	1090039	Tiếng Việt thực hành	CFL2008	2	1												CFL2008		
03	1090039				1	...										MT Quoc oai MT			2017
	1020031	Tin học chuyên ngành	FAD2029	3															
08	1020031				0	Nguyễn Hoàng Tùng							7-11, lop riêng	04/12/2017	11/12/2017				2014
	1070033	Tin học chuyên ngành	MUS2001	2	200												MUS2001		
01	1070033				40	Lương Minh Tân	7-11, E402							14/08/2017	22/10/2017				2015
02	1070033				40	Nguyễn Khải		7-11, E402						14/08/2017	22/10/2017				2015
03	1070033				40	Nguyễn Khải			7-11, E402					14/08/2017	22/10/2017				2015
04	1070033				40	Nguyễn Khải				7-11, E402				14/08/2017	22/10/2017				2015
05	1070033				40	Nguyễn Khải					7-11, E402			14/08/2017	22/10/2017				2015
	1090010	Tin học chuyên ngành	MUS2001	2	74												MUS2001		
01	1090010				0	.								02/06/2017	05/09/2017	Đà nẵng 16			2016
02	1090010				0	.										Cao bang			2017
03	1090010				50	.										Quoc ôai			2017
04	1090010				19	.								30/06/2017		Hai phong			2017
06	1090010				1														0
07	1090010				1														0
08	1090010				1														0
09	1090010				1														0
10	1090010				1														0
	1170026	Tin học chuyên ngành 2	GRD2021	3	240												5_TKDH_M4		

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
01	1170026				16	Lê Huy Thục	1-4, E406			1-4, E406				14/08/2017	01/10/2017				2015
02	1170026				16	Nguyễn Quang Trung	1-4, E406			1-4, E406				14/08/2017	01/10/2017				2015
03	1170026				16	Nguyễn Thanh Huyền	1-4, E406			1-4, E406				14/08/2017	01/10/2017				2015
04	1170026				16	Nguyễn Xuân Giáp	1-4, E406			1-4, E406				14/08/2017	01/10/2017				2015
05	1170026				16	Nguyễn Quang Trung	13-17, E406			13-17, E406				14/08/2017	01/10/2017				2015
06	1170026				16	Nguyễn Duy Hùng	13-17, E406			13-17, E406				14/08/2017	01/10/2017				2015
07	1170026				16		13-17, E406			13-17, E406				14/08/2017	01/10/2017				2015
08	1170026				16		13-17, E406			13-17, E406				14/08/2017	01/10/2017				2015
09	1170026				16	Lê Huy Thục		1-4, E406			1-4, E406			14/08/2017	01/10/2017				2015
10	1170026				16	Nguyễn Quang Trung		1-4, E406			1-4, E406			14/08/2017	01/10/2017				2015
11	1170026				16	Nguyễn Thanh Huyền		1-4, E406			1-4, E406			14/08/2017	01/10/2017				2015
12	1170026				16	Tổng Việt Anh		1-4, E406			1-4, E406			14/08/2017	01/10/2017				2015
13	1170026				16	Nguyễn Duy Hùng		13-17, E406			13-17, E406			14/08/2017	01/10/2017				2015
14	1170026				16			13-17, E406			13-17, E406			14/08/2017	01/10/2017				2015
15	1170026				16	Nguyễn Xuân Giáp		13-17, E406			13-17, E406			14/08/2017	01/10/2017				2015
	1110012	Tin học chuyên ngành Corel Draw và Photoshop	BFA2004	2													3* MTCS_ky4_spmt		
04	1110012				0	Nguyễn Hải Kiên							1-5, E401	21/08/2017	22/10/2017	K9 LT			2017
	1110022	Tin học chuyên ngành: Adobe Illustrator CS6	BFA2006	2													3* MTCS_K8_SPMT		
01	1110022				0	Nguyễn Hải Kiên							1-5, E401	21/08/2017	22/10/2017	K3 HH			2017
	1040002	Tin học cơ bản	INF2001	2	400												1* 1_m.chung_M1		
01	1040002				40	Dương Thanh Long	1-5, E401							14/08/2017	08/10/2017				2016
02	1040002				40	Lê Mạnh Hùng	7-11, E401							14/08/2017	08/10/2017				2016
03	1040002				40	Vũ Việt Hoàng				1-5, E401				14/08/2017	08/10/2017				2016
04	1040002				40	Lê Mạnh Hùng				7-11, E401				14/08/2017	08/10/2017				2016
05	1040002				40	Nguyễn Khắc Huân					1-5, E401			14/08/2017	08/10/2017				2016
06	1040002				40	Trần Danh Toàn					7-11, E401			14/08/2017	08/10/2017				2016
07	1040002				40	Vũ Việt Hoàng						1-5, E401		14/08/2017	08/10/2017				2016
08	1040002				40	Trần Danh Toàn		7-11, E401						21/08/2017	15/10/2017				2017
09	1040002				40	Vũ Việt Hoàng			1-5, E401					21/08/2017	15/10/2017				2017
10	1040002				40	Dương Thanh Long				1-5, E402				21/08/2017	15/10/2017				2017
11	1040002				0	Lê Mạnh Hùng							1-5, E402	22/08/2017	30/08/2017	lop riêng			2016
	1080032	Tổ chức sự kiện	CLM2033	4	100												7_QLVH_M4		
01	1080032				50	Lương Thị Giang							1-5, E501	14/08/2017	19/11/2017				2014
02	1080032				50	Lương Thị Giang							7-11, E501	14/08/2017	19/11/2017				2014
	1080154	Trang trí chuyên ngành 1	FAD2022	2													4_TKTT_M4		
01	1080154				0	Hoàng Thắng							1-5, Lop riêng			Lop riêng			2013
	1020018	Trang trí chuyên ngành 2	FAD2023	2	176														
01	1020018				16	Trần Thị Liên	1-5, C	1-5, C						02/10/2017	26/11/2017				2015
02	1020018				16	Mai Thị Diệp	1-5, C	1-5, C						02/10/2017	26/11/2017				2015
03	1020018				16		1-5, C	1-5, C						02/10/2017	26/11/2017				2015
04	1020018				16	Hoàng Thắng	7-11, C	7-11, C						02/10/2017	26/11/2017				2015
05	1020018				16	Trần Thị Liên	7-11, C	7-11, C						02/10/2017	26/11/2017				2015
06	1020018				16	Nguyễn Hải Hà	7-11, C	7-11, C						02/10/2017	26/11/2017				2015
07	1020018				16	Vũ Thanh Nghị				1-5, C	1-5, C			02/10/2017	26/11/2017				2015
08	1020018				16	Tô Kim Nhung				1-5, C	1-5, C			02/10/2017	26/11/2017				2015

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
09	1020018				16	Lê Thị Lan				1-5, C	1-5, C			02/10/2017	26/11/2017				2015
10	1020018				16	Tô Kim Nhung				7-11, C	7-11, C			02/10/2017	26/11/2017				2015
11	1020018				16	Lê Thị Lan	7-11, C	7-11, C						02/10/2017	26/11/2017				2015
	1020047	Trang trí cơ bản	DGI2002	3															
01	1020047				0		7-11, A	7-11, A						02/10/2017					2017
	1110024	Trang trí cơ bản 1	BFA2017	2													1* MTCS_K1_TK TT		
01	1110024				0	Nguyễn Thành Việt				1-5, B105	1-5, B105	1-5, B105		21/08/2017	15/10/2017				2017
02	1110024				0	Nguyễn Thị Trang Ngà				1-5, C22	1-5, C22	1-5, C22		21/08/2017	15/10/2017				2017
03	1110024				0	Trần Thị Vân	1-5, C108	1-5, C108	1-5, C108					21/08/2017					2017
04	1110024				0	Lê Mai Trinh	1-5, C108	1-5, C108	1-5, C108					21/08/2017					2017
05	1110024				0	Ngô Thị Thu Hà				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		21/08/2017					2017
06	1110024				0	Ngô Thị Thu Hà				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC		21/08/2017					2017
07	1110024				0	Nguyễn Thị Trang Ngà				7-11, BC	7-11, BC	7-11, BC				TTBS			2017
08	1110024				0	Ngô Thị Thu Hà	7-11, BSL2	7-11, BC	7-11, BC					02/10/2017		L B.sung			2017
	1060040	Trang trí ứng dụng 1	FAE2004	2	51												3* FAE2004		
01	1060040				17	Nguyễn Quang Huy				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		14/08/2017	08/10/2017	K11 MT+ MN			2016
02	1060040				17	Nguyễn Tuấn Cường				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		14/08/2017	08/10/2017	K11 MT+ MN			2016
03	1060040				17	Nguyễn Thị Huyền				1-5, BC	1-5, BC	1-5, BC		14/08/2017	08/10/2017	K11 MT+ MN			2016
	1090001	Trang trí ứng dụng 1	FAE2004	2													FAE2004		
01	1090001				0	...								01/06/2017	30/07/2017	TC MT Danang			2016
	1090012	Trang trí ứng dụng 2	FAE2005	2													FAE2005		
01	1090012				0	.								08/06/2017	10/06/2017	TC CD MT Nghe an			2016
	1120037	Triết học (chung)	SDH	4															
01	1120037				0							1-5, E							2017
02	1120037				0							1-5, E							2017
03	1120037				0							1-5, E							2017
	1130003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POL2003	2	700												3* 3_mon_chung_M1		
01	1130003				70	Bạch Thị Lan Anh	1-5, E701							14/08/2017	08/10/2017				2016
02	1130003				70	Bạch Thị Lan Anh						1-5, E301		14/08/2017	08/10/2017				2016
03	1130003				70	Bạch Thị Lan Anh						7-11, E301		14/08/2017	08/10/2017				2016
04	1130003				70	Mai Thanh Hồng		7-11, E701						14/08/2017	08/10/2017				2016
05	1130003				70	Phạm Ngọc Anh			7-11, E701					09/10/2017	03/12/2017				2016
06	1130003				70	Phạm Ngọc Anh				7-11, E701				14/08/2017	08/10/2017				2016
07	1130003				70	Phạm Ngọc Anh					7-11, E301			09/10/2017	03/12/2017				2016
08	1130003				70	Phạm Ngọc Anh		1-5, E301						14/08/2017	08/10/2017				2016
09	1130003				70	Mai Thanh Hồng				1-5, E701				14/08/2017	08/10/2017				2016
10	1130003				70	Mai Thanh Hồng					1-5, E701			14/08/2017	08/10/2017				2016
	1090050	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POL2003	2													POL2003		
01	1090050				0	.								02/06/2017	05/09/2017	Đà Nẵng 16			2016
02	1090050				0	.										TC AN son tay			2016
03	1090050				0	.										BACKAN			2016
	1040016	Ứng dụng tin học trong GDMN	INF2002	2	30												2*		

Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học
01	1040016				30	Nguyễn Khắc Huân			7-11, E401					14/08/2017	24/09/2017				2015
	1080029	Văn bản quản lý nhà nước về văn hóa	CLM2030	2													2_QLVH_M4		
01	1080029				0	Nguyễn Thị Phương Thanh				7-11, E403				21/08/2017					2017
	1080019	Văn hóa dân gian Việt Nam	CLM2016	2													4_QLVH_M3_TC		
01	1080019				0	Nguyễn Duy Hùng							1-5, Lop riêng			Lop riêng			2013
	1140027	Văn học dân gian	PPE2017	2	25												1*		
01	1140027				25	Lê Thị Mỹ Hạnh					7-11, D2			14/08/2017	08/10/2017	ok			2015
	1140022	Văn học trẻ em	PPE2018	2													1*		
01	1140022				0	Hà Thị Thu Hà		7-11, D304						16/10/2017					2017
	1020007	Vật liệu may	FAD2007	2	90														
01	1020007				45	Ng.Triều Dương		1-5, A203						09/10/2017	19/11/2017				2016
02	1020007				45	Ng.Triều Dương				7-11, A203				09/10/2017	19/11/2017				2016
07	1020007				0	Vũ Mai Hiền							1-5, lop riêng	12/12/2017	15/12/2017				2013
	1200010	Vật liệu may 1	DGI2010	2															
01	1200010				0	Ng.Triều Dương			7-11, A					02/10/2017					2017
	1080059	Xã hội học văn hóa	CLM2034	3	50												CLM2034_2014		
01	1080059				50	Nguyễn Thị Trà Vinh						7-11, E501		14/08/2017	19/11/2017				2016
	1090095	Xã hội học văn hóa	CLM2180	2													CLM2180		
01	1090095				0	.										BACKAN			2016
	1120004	Xã hội học văn hoá	SDH	2															
01	1120004				0								7-11, E						2017
	1080036	Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở	CLM2037	2	100												7_QLVH_M4		
01	1080036				50	Bùi Hồng Hạnh					1-5, E405			14/08/2017	05/11/2017				2014
02	1080036				50	Bùi Hồng Hạnh					7-11, E405			14/08/2017	05/11/2017				2014

Người lập